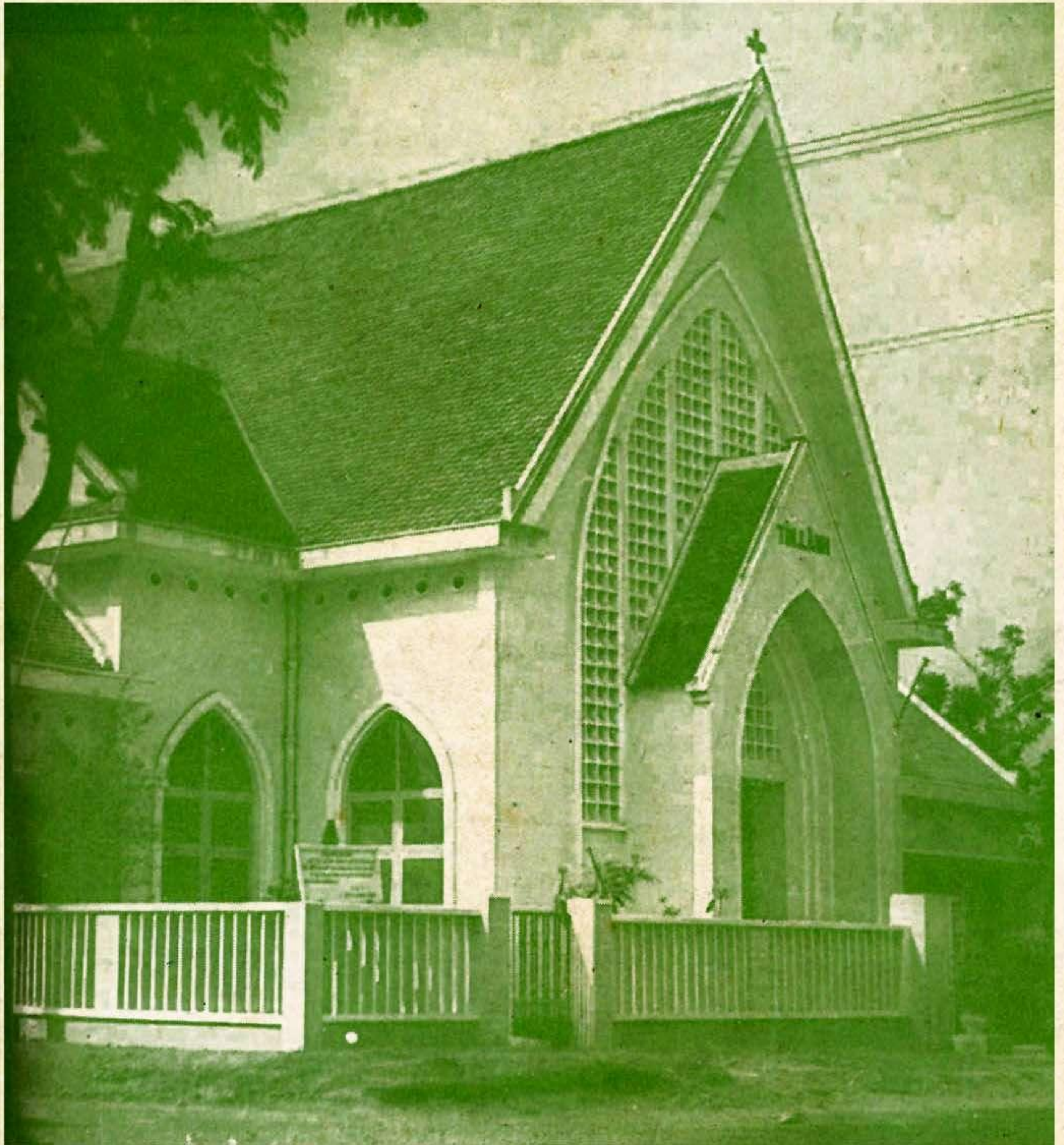


Thánh Kinh Báo

Tràng Ba năm 1963



Nhà thờ Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam Chi-hội Định-Tường

THÁNH - KINH BÁO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng.
Bài vở, thư-từ và bưu phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG
Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

Mục	Trang
* Xã-luận : Chia rẽ để hiệp một — T. K. B.	1
* Lời sống đồn vang : Dâng tiền cho Chúa — Mục-sư Đoàn-văn-Miêng	3
* Diễn-đàn chung : Lựa chọn đôi lứa — Mục-sư Quang-minh-Đạo	6
* Tin trong nước	10
* Cô-nhi-viện Tin-lành Nha-trang	15
* Thơ : Họ là những... — Huyền-Trang	17
* Vun khóm cây xanh : Bức tranh thiếu màu của nhà danh-họa — B.H.	18
* Tiếng nói của thanh-niên : Tình bạn — Mục-sư Dương-Kỳ	21
* Đố Kinh-Thánh	23
* Đôi giòong tâm-huyết — T.Đ. Trương-đoan-Dương	25
* Tiếng gọi của rừng xanh : Từ một tên nô-lệ trở nên người truyền-đạo — T.G. Phạm-xuân-Hiền	27
* Chân-y-viện Tin-lành : Một tình thương	30
* Phụ-nữ diễn-đàn : Lời làm chứng của bà Pandita Ramabai Dịch-giả bà T.N.L.V.	32
* Tòa giảng Tin-lành : Người chăn tốt — Trần-chấn-Hoa	36

ĐỀ HIỆP MỘT

« Bởi vậy Chúa phán rằng : Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô-úế, thì Ta sẽ tiếp-nhận các ngươi. Ta sẽ làm Cha các ngươi, các ngươi làm con trai con gái Ta » (II Cô-rin-tô 6: 17, 18)

HỘI-THÁNH của Đức Chúa Trời không phải là một nhóm người hoặc ít hoặc nhiều mệnh - danh là chánh-thống giáo, cũng không phải là một tổ-chức rất có hệ-thống song chỉ là hình-thức nhân-tạo.

Hội-thánh của Đức Chúa Trời gồm lại những người không phân-biệt màu da, tiếng nói, châu Á, châu Âu được chính Ngài kêu-gọi và biệt ra khỏi tội-lỗi như Chúa Jêsus đã cầu-nguyện. « Con chẳng xin Cha cắt họ khỏi thế-gian, nhưng xin Cha gìn-giữ họ khỏi sự ác » (Gi. 17: 15). Nói cách khác, Hội-thánh gồm lại những người đã nhờ quyền-năng của Thánh-Linh tác-động mà được tái-sanh trở nên con-cái Đức Chúa Trời, dự phần bôn-tánh Ngài, nhận lấy sự sống của Ngài để hiệp thành một đại gia-đình. Một cách khác hơn nữa, toàn-thể tín-hữu trong Hội-thánh là những chi-thề trong một thân mà Chúa là Đầu. Dầu mỗi chi-thề ở mỗi vị-trí khác nhau, có mỗi phận-sự khác nhau, có mỗi hình-dáng cũng khác nhau, song chỉ có cùng một sự sống mà thôi. Hội-thánh phải gồm những người có sinh-mạng của Đấng Christ trong lòng mình.

Đến ngày phán-xét sẽ có nhiều người thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhưn

danh Chúa mà nói tiên-tri sao? Nhưn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và nhưn danh Chúa mà làm phép lạ sao? Khi ấy Ta sẽ phán rõ-ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian-ác, Ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta » (Ma-thi-ơ 7: 22, 23).

Vì những lẽ trên mà Chúa đã bảo phải chia rẽ. Chia rẽ người dốc-tín với kẻ vô-tín, người công-nghĩa với kẻ bất-nghĩa, sự sáng-láng với sự tối-tăm, Đấng Christ với Sa-tan, đến thờ Đức Chúa Trời với hình-tượng. Đức Chúa Trời chí-thánh không thể chịu được tội-ác. Ngài nổi thanh-nộ đối với tội-ác, tiêu-trừ tội-ác, tuyệt-diệt tội-ác, vô-luận nó ở đâu và dưới một hình-thức nào. Ngài đuổi A-đam và Ê-va khỏi Ê-đen sau khi ông bà đã phạm tội, Ngài hủy-diệt nhơn-loại trong đời Nô-ê bằng nước lụt cũng như tiêu-trừ dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ bằng lửa trời vì có tội-ác của họ, Ngài lưu-day dân Do-thái sau thời Sa-lô-môn cũng như tản-lạc họ khắp thế-gian sau khi họ đóng đinh Cứu-Chúa Jêsus trên thập-tự-giá. Mỗi khi Ngài làm như vậy là biệt ra một số người thuộc về Ngài để thi-hành sự công-nghĩa.

Sau khi chia rẽ thì sẽ hiệp một. Hiệp một đây không ở trong hình-thức mà ở trong tâm-linh, không phải trong

tổ-chức suông mà trong sanh-mạng hữu-cơ-thể, không những hiệp một với nhau mà cũng hiệp một với Chúa, không phải sự hiệp một của người bèn là «sự hiệp một của Thánh-Linh. Chỉ có một thân-thể, một Thánh-Linh, ... một hy-vọng, một Chúa, một đức-tin, một Báp-têm, một Đức Chúa Trời là Cha của mọi người, Ngài vượt trên mọi người, suốt qua mọi người và ở trong mọi người» (Ê-phê-sô 4: 3-6). Vì sự hiệp một đó mà Chúa Jêsus đã cầu-nguyện «đề họ thảy đều hiệp làm một như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại đề họ cũng ở trong chúng ta. Họ hiệp làm một cũng như chúng ta là một, Con ở trong họ và Cha ở trong Con đề họ hoàn-toàn làm một» (Gi. 17: 21-23). Không còn có quyền-lực nào chia rẽ được nữa, dầu cho đến hoạn-nạn, khốn-cùng, bắt-bớ, đói-khát, nguy-hiểm, trần-trường, gươm-giáo cũng vậy. Sự hiệp một trong quyền-năng sanh-

động và trong sanh-mạng của Đức Chúa Trời, sự hiệp một hoàn-toàn và vĩnh-viễn. Cái chơn-lý muôn đời ấy thật là cao-siêu, quý-báu mà chỉ có ai đã nếm-trải mới thấu-triệt được thôi.

Đó là sự hiệp một của Cơ-đốc-giáo «cốt đề nhờ Hội-thánh mà khiến các bậc chấp-chánh, quyền-bính trên trời hiện nay được biết sự khôn-ngoaan muôn mối của Đức Chúa Trời» (Êph. 3: 10).

Độc-giả có thuộc về một Hội-thánh như thế chưa? Nếu chưa thì bây giờ có bằng lòng chia rẽ với tội-ác đề hiệp một với Chúa và với nhau, hầu cho qua chúng ta Ngài có thể bày-tỏ chính mình Ngài cho trần-gian hư-mất không?

«Hỡi những kẻ rất yêu-dầu của tôi, chúng ta đã có lời hứa đường ấy, thì hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ-bẩn phần xác-thịt và phần thần-linh, lại lấy sự kính-sợ Đức Chúa Trời mà làm trọn việc nên thánh của chúng ta» (I Cô-rinh-tô 7: 19).

T. K. B.



Buổi lễ cung hiến nhà thờ Ban-mê-thuốt

DÂNG TIỀN CHO CHÚA

Của Mục-sư ĐOÀN - VĂN - MIÊNG

« Vậy thì, như anh em đều trời hơn về mọi việc, tức là về đức-tin, về lời giảng, về sự vâng-lời, về mọi sự sốt-sắng, về tình yêu chúng tôi, thì cũng hãy chủ-ý làm cho trời hơn về việc nhơn-đức này. » (II Cô. 8 : 7).

HỘI-THÁNH Cô-rin-tô có những ơn-tứ dư-dật mà Phao-lô phải kể ra để cảm-tạ Đức Chúa Trời. Nhưng ông cũng muốn họ dư-dật về một ơn-tứ khác mà ông gọi là việc nhơn-đức. Để khích-lệ họ, ông đã dùng đến 2 đoạn của II Cô-rin-tô 8, 9. Việc nhơn-đức đó là DÂNG TIỀN CHO CHÚA.

Trải qua 50 năm, Hội-thánh Việt-nam đã có nhiều ơn-tứ của Đức Chúa Trời, trong đó có ơn-tứ dâng tiền. Song chúng ta phải thành-thật nhận rằng, như Hội-thánh Cô-rin-tô, chúng ta chưa dư-dật về ơn-tứ đó nên cũng cần được khích-lệ như họ.

CƠ DÂNG TIỀN CHO CHÚA

1. *Vì là một ơn-tứ.* Chúng ta thường lầm-tưởng dâng tiền cho Chúa là một luật-lệ, một gánh nặng làm cho mình đau-buồn, khốn-khổ mà nếu có thể được thì ai nấy đều muốn tránh xa. Trái lại nó là một ơn-tứ cũng như đức-tin, khẩu-tài, tri-thức, sốt-sắng, thương-yêu. Theo II Cô. 8 : 1-5, Hội-thánh Ma-xê-đoan có ơn-tứ đó một cách dư-dật, đến nỗi trong cơn hoạn-nạn thử-thách lớn họ lại quá đổi vui-mừng và trong cơn nghèo-nàn đói-dở họ lại tuôn-tràn ra lòng rộng-rãi dồi-dào của mình. Không cần ai quỳên, họ đã tự ý lạc-quyên, cũng không phải theo sức mình mà còn quá sức nữa, họ đã thiết-tha khẩn-cầu Phao-lô để họ được dâng tiền cho Chúa và họ đã làm vượt quá hi-vọng của ông. Sở-dĩ họ được ơn-tứ như vậy là vì họ « đã theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời mà trước hết dâng chính mình cho Ngài. »

Mới đây, trong quyển sách chép về *Backht Singh*, một tiên-tri của Đức Chúa Trời tại Ấn-độ, ông *Daniel Smith* có viết : « Họ (Hội-thánh Ấn-độ) lại long-trọng báo trước rằng những người bất-kính chưa được sanh ra bởi Đức Chúa Trời thì không được phép dâng tiền cho Chúa. Đặc-ân này chỉ dành riêng cho dân của Đức Chúa Trời... Công-việc Chúa không được thành-tựu bởi tiền dâng của người vô-tín. »

2. *Vì muốn tôn-vinh Chúa.* Phao-lô viết cho Hội-thánh Cô-rin-tô rằng nhờ tiền dâng của họ « khiến nhiều người càng cảm-tạ Đức Chúa Trời dư-dật hơn và tôn-vinh Ngài » (II Cô. 9 : 12, 13). Sa-lô-môn cũng dạy : « Hãy lấy tài-vật và hoa-lợi đầu mùa của con mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va » (Châm. 3 : 9).

Chúng ta mang danh là tín-đồ Đấng Christ, là con-cái Đức Chúa Trời thì mục-dích của chúng ta là tôn-vinh Ngài. Chúng ta có thể làm việc đó bằng sự dâng tiền cho Ngài. Dâng tiền cũng làm chứng rằng chúng ta thuộc về Ngài và chúng ta nhớ ơn Ngài. Lòng người dễ quên ơn Chúa, nên Ngài đã cảnh-cáo dân Y-sơ-ra-ên trước khi vào Ca-na-an, bảo họ cẩn-thận kéo một ngày kia họ được đầy-dẫy của ăn vật dùng thì lòng họ tự-cao mà quên ơn Ngài chẳng (Phục. 8 : 11-14). Lời đó cũng cảnh-cáo chúng ta hôm nay.

Trong vòng con-cái Chúa nhiều người đang thiếu-thốn, trong vòng đồng-bào đồng-loại gần xa vô-số người chưa được cứu-rỗi. Chúng ta hãy thành-kính dâng tiền

cho Chúa để anh em chúng ta được an ủi, đồng-bào đồng-loại chúng ta được nghe giảng Tin-lành, khiến cho ai nấy cảm-tạ, tôn-vinh Ngài.

3. *Đề bày-tỏ lòng thương-yêu chơn-thật.* Phao-lô viết rằng dâng tiền cho Chúa là để thí-nghiệm sự thành-thật của tình thương-yêu của anh em » (II Cô. 8 : 8).

Chúng ta thương-yêu Chúa và thương-yêu anh em mình, thì bằng-cớ nào chứng-minh điều đó, nếu không phải là dâng tiền cho Chúa để phục-sự Ngài và giúp-đỡ anh em ? « Vậy, anh em ở trước mặt Hội-thánh hãy tỏ cho họ bằng-chứng về tình thương-yêu của anh em » (II Cô. 8 : 24). Việc làm của chúng ta có tiếng lớn hơn lời nói của chúng ta. Chúng ta ban cho vì chúng ta thương-yêu. Chúng ta thương-yêu nên chúng ta ban cho. Đức Chúa Trời thương-yêu nên Ngài đã ban cho và ban cho Con độc-sanh Ngài với vô-vàn ơn-phước đến nơi Phao-lô phải viết : « Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không thể nói xiết » (II Cô. 9 : 15). Chúng ta có thể ban cho mà không thương-yêu, nhưng không có thể thương-yêu mà không ban cho. Thương-yêu là có-tích cao-trọng nhất trong sự dâng tiền cho Chúa.

George Muller đã suốt đời lo cho một Cô-nhi-viện rất lớn tại *Bristol*, Anh-quốc. Trong sổ thu tiền, ông thường viết : « Từ một tội-tớ của Chúa Jêsus chịu cảm-động bởi tình thương-yêu của Ngài, nên tìm cách gởi vào kho-tàng thiên-thượng. » Nhiều năm qua, không ai biết người đó, mãi cho đến khi ông về với Chúa người ta mới biết tội-tớ của Ngài đó là *George Muller*, và ông đã dâng đến 400.000 Anh kim. Ông đã dâng hết của mình có vì yêu Chúa.

4. *Đề được cả phước thuộc-thể lẫn thuộc-linh.* « Hãy nhớ rằng ai gieo bôn-sên thì gặt bôn-sên, ai gieo reri-rộng thì gặt reri-rộng (II Cô. 9 : 6). Sứ-đồ Phao-lô mượn

luật thiên-nhiên mà ứng-dụng cho sự dâng tiền. Nó giống như một nông-phu sẽ gặt hoặc ít hoặc nhiều tùy theo khi mình đã gieo.

Sa-lô-môn cũng dạy : « Có người rải của mình ra lại càng thêm nhiều lên ; cũng có người chất-lót quá bực, nhưng chỉ được sự thiếu-thốn. Lòng rộng-rãi sẽ được no-nê, còn ai nhuần-gội, chính người sẽ được nhuần-gội » (Châm. 11 : 24, 25). Rải ra cũng là thâu lại, ban cho tức là nhận-lãnh. Lòng rộng-rãi bảo-đảm sự dư-dật. Làm cho kẻ khác được dịu bớt nỗi khổ-đau thì chính mình được thỏa-mãn.

Xưa, Nữ-hoàng Thụy-điển là *Eugénie* cảm thương các cô-nhi trong nước, nên đã bán tất cả kim-cương của mình để xây một cô-nhi-viện. Đồi người trong Hoàng-tộc cho bà đã làm một việc đại-dật.

Bà đáp « Đại-dật ! Đại-dật à ! Đó là việc khôn-ngoaan nhút đời tôi. Mỗi lần đến cô-nhi-viện, tôi đều thấy tất cả kim-cương của tôi chiếu sáng qua những giọt nước mắt biết ơn của những đứa trẻ được bảo-bọc, và tôi cảm thấy được đền-bù một ngàn lần nhiều hơn. »

Ngày nay, nếu chúng ta dâng tiền cho công-cuộc truyền-giáo trong nước cũng như ngoài nước, chúng ta cũng sẽ thấy hoặc trong đời này hoặc trong đời sau, những giọt nước mắt biết ơn của những người được cứu lóng-lánh như kim-cương. Và chúng ta sẽ không bao giờ hối-tiếc vì đã làm một việc đại-dật, song sẽ sung-sướng vì đã làm một việc khôn-ngoaan nhút đời. Chúng ta có hối-tiếc chẳng là hối-tiếc vì đã không dâng tiền cho Chúa, đã bỏ qua dịp tiện quý hơn vàng.

CÁCH DÂNG TIỀN CHO CHÚA

Cách dâng quý hơn của dâng. Kinh-thánh đã dạy rõ-ràng cách nào phải dâng để đẹp lòng Chúa và ích-lợi Hội-thánh.

« Cứ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, mỗi người trong anh em khá tùy sự phát-

đạt mình mà dành-giùm để riêng, hầu cho khỏi quên lúc tới đến (I Cô. 16 : 2 B.N.C.)

1. *Theo một hệ-thống thường-xuyên.* « Cứ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ. » Nếu ai có số thu hằng tháng hoặc hằng tuần thì hãy đem đến dâng cho Chúa vào ngày thứ nhứt trong tuần-lễ (Chúa nhứt). Có người tưởng rằng mình có quyền dâng bất-thường, dâng tùy sự cảm-động, hoặc ít hoặc nhiều hoặc có hoặc không đều được cả. Sự-mạng của Chúa qua Phao-lô đây nhấn mạnh vào chữ « CỨ », có nghĩa là dâng theo một hệ-thống thường-xuyên. Vì Hội-thánh, ngoài ra sự cần-dùng bất-thường thì có sự cần-dùng thường-xuyên mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng như gia-đình Mục-sư chẳng hạn, nên số dâng không được gián-đoạn hoặc trễ-nải.

Ngày nọ, ông Tư-hóa Hội-thánh đến nhà một tín-đồ để quên tiền. Bực quá, ông tín-đồ hỏi: « Ông Tư-hóa ơi, bao giờ Hội-thánh chúng ta mới hết quên tiền? » Ông Tư-hóa bình-tĩnh đáp: « Trước đây tôi có một con trai, mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm tôi phải tốn-kém cho nó rất nhiều tiền về ăn uống, thuốc-men, quần áo, và nó càng lớn thì tôi càng phải tốn-kém càng nhiều hơn. Song một ngày nọ, nó mắc bệnh và chết. Từ đó tôi không còn tốn-kém gì cho nó nữa. Cũng vậy, chỉ khi nào Hội-thánh chúng ta chết thì hết quên tiền, song nếu còn sống thì cứ phải quên và quên càng ngày càng nhiều hơn. »

2. *Theo từng cá - nhân.* « Mỗi người trong anh em. » Không ai dâng thể cho ai. Chồng không dâng thể cho vợ, vợ không dâng thể cho chồng, cha mẹ không dâng thể cho con-cái, và ngược lại cũng vậy. Hãy để cho mỗi người thấy mình có trách-nhiệm dâng tiền, được đặc-ân dâng tiền, biết cách nào phải dâng tiền, hầu cho khi chồng qua đời thì vợ biết

dâng tiền, cha mẹ qua đời thì con-cái biết dâng tiền. Một đôi gia-đình không dâng tiền theo từng cá-nhân, song chỉ có chủ gia-đình dâng mà thôi, nên thường xảy ra đáng tiếc khi người ấy về với Chúa.

« Đến ngày Ên-ca-na dâng tế-lễ, thì chia của-lễ ra từng phần, ban cho Phi-ni-na vợ mình, và cho con trai con gái mình » (I Sa-mu-ên 1 : 4). Ên-ca-na đã khéo dạy cho cả gia-đình ông biết cách dâng của-lễ cho Chúa theo từng cá-nhân.

3. *Theo một tỷ-lệ nhứt-định.* « Tùy sự phát-đạt mình. » Chúng ta đã dâng theo tỷ-lệ nào? tùy sự phát-đạt Chúa cho hay tùy lòng keo-kiết của mình? Mỗi lần chúng ta cho người ăn mày, thì không cho tùy sự phát-đạt mình, vì lần nào cũng một đồng thôi. Song khi dâng cho Chúa, chúng ta phải dâng tùy sự phát-đạt mình, bằng mức tối-thiểu là một phần mười. Nếu khi số thu hằng tháng là 500\$ thì dâng 50\$, nhưng khi số thu lên đến 5.000\$ thì dâng 500\$, hay 50.000\$ thì dâng 5.000\$. Dâng như vậy để làm chứng về ơn của Chúa đối với mình để mọi người cùng ngợi-khen Ngài. Có người từ khi tin Chúa đã phát-đạt 50 lần nhiều hơn, song số dâng họ cứ giữ 10\$ hay 100\$ mỗi tháng.

Ông Letourneau bên Mỹ đã từ một anh thợ máy quèn lên đến một ông chủ xưởng rất lớn, đến nỗi có phi-cơ riêng để đi làm chứng ơn-phước Chúa cho các Hội-thánh. Ban đầu ông đã trung-tín dâng một phần mười cho Chúa, nhưng lần lần về sau ông đã dâng đến chín phần mười, chỉ giữ lại cho mình một phần mười mà thôi. Vì vậy Chúa đã ban cho ông càng ngày càng phát-đạt.

4. *Phải dự-bị sẵn-sàng.* « Dành-giùm để riêng... » Không phải đợi đến khi có cuộc lạc-quyên hoặc nói rất nhiều lần rồi mới dâng, song lúc nào cũng dành

(Xin xem tiếp trang 14)

LỰA CHỌN ĐÔI LỬA

HỒI các bạn thanh-niên nam nữ, lòng tôi hòa vui với tuổi xuân đang mơn-mởn của các bạn, vì đây là chặng đầu trong cuộc hành-trình của đời sống. Đức Chúa Trời đã cứu các bạn khỏi án đoán-phạt; các bạn đã đặt lòng tin nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ và trở thành môn-đồ của Ngài. Đức Chúa Trời chẳng những ban sự sống đời đời cho các bạn qua Đức Chúa Jê-sus-Christ mà còn đặt trên vai các bạn trách-nhiệm và bổn-phận nặng-nề nữa. Ngài muốn dùng các bạn để hoàn-thành những việc lớn-lao cho chính Ngài và cho cả nhân-loại mà Ngài yêu-thương.

Nhưng các bạn là tín-đồ thanh-niên đều thừa hiểu rằng Sa-tan, trải qua các thời-đại, đã nghịch lại với Đức Chúa Trời và đang tìm mọi dịp tiện để đánh đổ công-việc của Ngài. Chính nó sẽ dấy lên để tấn-công và tiêu-diệt bạn khi thấy các phước lành của Đức Chúa Trời đổ xuống trên bạn, hay biết ý-định của Ngài muốn dùng bạn để ban phước cho nhiều người khác. Vì nó hiểu rằng sự lớn lên của bạn trong ân-diễn và lẽ thật của Đức Chúa Trời có nghĩa là sự thất-bại và thiệt-hại lớn đối với nó nên nó gắng hết sức để cám-dỗ bạn vào cạm-bẫy của nó bằng phương-cách tai-hại nhất. Mặc dầu bạn rất sốt-sắng đối với Chúa, nhưng vì còn thanh-niên thiếu kinh-nghiệm, bạn có thể trở thành một miếng mồi ngon cho mưu-chước của

nó. Tôi rất quý mến các bạn và đặt nhiều hy-vọng vào các bạn. Vì vậy tôi đặc-biệt nêu ra đây một vấn-đề rất quan-hệ để các bạn đề-phòng chống lại mưu-kế của ma-quỉ.

Sa-tan dùng nhiều cách để cám-dỗ thánh-đồ thanh-niên nhưng phương-cách có hiệu-quả và thông-thường nhất là sự cám-dỗ bằng mãnh-lực ái-tình. Vấn-đề luyện-ái giữa thanh-niên nam nữ bột phát một cách tự-nhiên khi về phương-diện thể-chất, đôi bên đã đến tuần cập-kê. Đây không phải là tội-lỗi. Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài đã tạo nên người nam và người nữ. Ngài truyền phán loài người phải trở nên vợ chồng, cộng-tác và chung sống với nhau, xây-dựng gia-đình và sanh-sản con-cái. Đây quả là một sự sắp-đặt kỳ-diệu của Đức Chúa Trời và vì vậy chúng ta phải hiểu rằng vấn-đề tình yêu và hôn-nhân là một vấn-đề thánh đáng kính và cao-trọng. Nếu chúng ta không đề-phòng sự cám-dỗ của ma-quỉ nó sẽ lợi-dụng sự bông-bột của tuổi trẻ mà cám-dỗ chúng ta vào vòng tội-lỗi, gây cho chúng ta sa-ngã, thù-nghịch với Đức Chúa Trời, hư-hoại cả một đời sống thánh-khiết đến nỗi Ngài không dùng chúng ta để hoàn-tất những công-việc lớn-lao mà Ngài đã giao-phó cho chúng ta. Tôi e rằng các bạn thanh-niên không hiểu thấu sự nguy-hiểm này nên tôi đặc-biệt nhấn mạnh về điểm ấy.

Trước hết, tôi khuyên các bạn hãy luôn luôn tương-giao với Đức Chúa Trời và chống cự lại ma-quỉ. Kinh-thánh dạy chúng ta: «Vây hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma-quỉ thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em» (Gia-cơ 4: 7-8a).

Đức Chúa Trời muốn chúng ta đến gần Ngài và phục-sự Ngài, nhưng Ngài cũng để cho bạn tự-do. Ma-quỉ cũng đang tìm đủ mọi cách để lôi kéo bạn đứng về phe của nó, làm cho bạn thành một tên nô-lệ phục-tùng nó, nhưng nó không thể giât lấy bạn từ cánh tay toàn-năng của Đức Chúa Trời. Nó có thể dùng tất cả những phương-tiện nó có để cám-dỗ bạn mà thôi, và nếu bạn không nhượng-bộ đối với sự cám-dỗ của nó thì nó không thể làm gì hơn được nữa.

Hãy tương-giao với Đức Chúa Trời

SUY GÂM

BÀY-TỎ SỰ MỪNG-VUI

SỰ vui-mừng là đặc-tánh của linh-hồn sống trong sự tương-giao với Đức Chúa Trời và linh-hồn ấy vô-tình sẽ thuyết-phục kẻ khác «nếm biết Chúa là ngọt-ngào» và «phước cho người nào tin-cậy nơi Ngài.»

Các bậc cha mẹ đôi khi lỗi-lầm ở chỗ nói rất nhiều với con-cái về sự cứu-rỗi, nhưng bày-tỏ rất ít với chúng về sự vui-mừng thích-thú. Người tin-đồ buồn-bã không có ảnh-hưởng tốt gì trong gia-đình hay trong Hội-thánh. Thế-gian không thể nhận một điều gì nếu điều đó không đem lại cho họ sự vui-thích.

Gospel Herald

và có lòng kính-sợ Ngài. Hãy xa-lánh Sa-tan và những người theo nó. Các bạn chắc nhớ câu Kinh-thánh này: «Cũng hãy tránh khỏi tình-dục trai trẻ, mà tìm những điều công-bình, đức-tin, yêu-thương, hòa-thuận với kẻ lấy lòng tinh-sạch kêu-cầu Chúa» (II Ti-mô-thê 2: 22).

Tất cả chúng ta đều cần có bạn-hữu, nếu chúng ta không gần-gũi những kẻ có lòng kính-sợ Đức Chúa Trời thì chắc-chắn sẽ trở nên bạn-bè của thế-gian. Cũng một thể ấy tấm lòng của chúng ta không thể để trống được: nếu chúng ta không ham-mến mọi sự ở trên trời thì chúng ta phải nghĩ đến những sự ở thế-gian; nếu chúng ta không tìm kiếm sự cao-trọng đáng kính, thì chúng ta sẽ theo đuổi sự hèn-hạ đáng khinh. Đừng bao giờ làm bạn với hạng thanh-niên có tư-tưởng, lời nói hay hành-động bất-chánh và bỉ-ối. Đừng tham-gia vào cuộc chuyện-trò và cuộc nô-đùa của họ. Đừng đọc các loại tiểu-thuyết, tạp-chí có tánh-cách khêu-gợi dục-tình hay nhìn vào các tranh-ảnh và phim cùng loại. Tất cả thứ này làm ô-uế tư-tưởng của bạn vì chúng là những phương-tiện nhanh-chóng dẫn bạn đến tội tà-dâm. Có bao nhiêu thanh-niên nam nữ với tương-lai đầy hứa-hẹn đã sa-ngã vào hoàn-cảnh rất bi-đát đáng thương. Đừng bao giờ bạn đi vào vết xe đã đổ.

Hãy chú-ý nhiều đến sự học và chăm-chỉ làm việc. Một thói quen siêng-năng học-tập, một khi đã được trau-dồi, làm cho bạn trở nên một người hữu-dụng có ích cho nhiều người, cả cho Chúa nữa. Thói quen tốt này sẽ giúp bạn tránh được nhiều sự cám-dỗ. Khi một người lười-biếng thì đó là dịp tốt nhất cho Sa-tan hành-động trên y. Nhất là đối với các

bạn thanh-niên nam nữ, tình-dục trai trẻ rất dễ nổi dậy khi họ không có việc gì để làm cả. Người ta có thể tránh xa những sự cám-dỗ bằng cách siêng-năng làm việc ban ngày và ngủ ngon lành ban đêm. Nếu một người chỉ là một bộ xương lười-biếng không cử-động, không thiết học hay làm gì cả mà chỉ đi lêu-lổng suốt ngày thì thử hỏi người ấy có thể làm gì cho xã-hội mai hậu? Và có thể lãnh trách-nhiệm gì được. Ý chỉ là người ăn bám xã-hội và loài sâu mọt giữa loài người. Đức Chúa Jê-sus-Christ của chúng ta khi còn ở thế-gian này đã luôn luôn hoạt-động. Ngài phán: « Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy » (Giăng 5: 17).

Là môn - đồ của Chúa, chúng ta phải luôn luôn siêng-năng cần-mẫn. Tín-đồ đừng nên bao giờ để cho nếp sống hàng ngày theo đà lười-biếng. Kinh-thánh dạy chúng ta: « Hãy siêng-năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt-sắng; phải hầu việc Chúa (Rô-ma 12: 11). Và phải: « Thà chịu khó chính tay mình làm nghề lương-thiện đặng có vật chi giúp cho kẻ thiếu-thốn thì hơn » (Ê-phê-sô 4: 28) và: « nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa » (II Tê-sa-lô-ni-ca 3: 10). Người tín-đồ sốt-sắng và thánh-sạch nhất là người làm việc nhiều nhất. Khi một người còn trẻ mà không tập thói quen làm việc cần-mẫn thì đến lúc trưởng-thành không dễ gì đạt đến điểm ấy được.

Đừng nên đàm-luận về vấn-đề hôn-nhân lúc còn đi học. Trước tiên, bạn phải cố-gắng với tất cả khả-năng của mình để chuẩn-bị trở thành một người hữu-ích

trước mặt Chúa và mọi người. Mỗi lần bạn suy-nghĩ đến vấn-đề hôn-nhân, tâm-trí của bạn dễ bị phân chia và do đó sự tiến-bộ của bạn sẽ bị ngăn-trở. Khi còn là một học-sinh chưa thể tự-lập làm sao bạn có thể nói đến việc hôn-nhân? Dù cho có những người khác giới-thiệu đôi-lúa với bạn đi nữa thì bạn cũng đừng nên nhẹ dạ nghe theo. Bạn hãy để cho mình được yên. Có một vài bạn trẻ bắt đầu tìm-kiếm bạn trăm năm ngay trong niên-học. Họ nói: « Lúc còn theo học, chúng tôi có nhiều dịp tiện gặp và làm quen với nhiều người khác phái và nhờ đó sẽ tìm được một người bạn trăm năm tương-đối dễ-dàng. Nhưng khi đã lìa khỏi ghế nhà trường, những cơ-hội như thế sẽ không bao giờ có được nữa. » Mỗi bạn thanh-niên đặt lòng tin nơi Chúa đừng bao giờ nên lý-luận theo cách ấy cả. Vì chúng ta biết rằng người bạn trăm năm của một thanh-đồ không phải do nơi sự tìm-tòi theo ý riêng của mình mà do sự định-liệu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có quan-tâm đến việc hôn-nhân của người ngoại đạo hay không thì tôi không dám quyết, nhưng Ngài quả có chú ý đến vấn-đề trăm năm của các con-cái Ngài, vì Kinh-thánh có đề-cập đến một cách rõ-ràng: « Nhà cửa và tài-sản là cơ-nghiệp của tổ-phụ để lại, còn một người vợ khôn-ngoaan do nơi Đức Giê-hô-va mà đến » (Châm-ngôn 19: 14).

Một người vợ hiền là một tặng-phẩm quý-giá của Đức Chúa Trời. Như vậy lẽ tất-nhiên một người chồng tốt cũng do Ngài sắp-đặt. Nếu chúng ta bình-tĩnh trước mặt Ngài thì Ngài sẽ lo-liệu cho chúng ta có một người bạn trăm năm ý-hiệp tâm-đầu nhất; song nếu chúng ta tìm-

kiểm theo ý riêng mình thì chúng ta chỉ chuốc lấy những điều phiền khổ mà thôi.

Vâng ý Đức Chúa Trời là một phương-pháp an-toàn nhất và cũng là một bài học khó nhất. Có nhiều tín-đồ tuy sốt-sắng nhưng không biết vâng ý Đức Chúa Trời, nên mắc phải nhiều lỗi-lầm đáng tiếc và vì vậy không may-mắn trong đường-lối mình. Thời cựu-ước, Đức Chúa Trời đã quở-trách dân Y-sơ-ra-ên: « Các người sẽ được rồi là tại trở lại và yên-ngỉ, các người sẽ được sức mạnh là tại yên-lặng và trông-cậy. Nhưng các người đã không muốn thế » (Ê-sai 30 : 15). Ngày nay Đức Chúa Trời cũng quở-trách chúng ta như thế. Một số người coi việc chờ-đợi ý Chúa như là một sự lười-biếng, nhưng không phải thế, vì sự lười-biếng là không muốn làm việc. Sự cần-mẫn và vâng theo ý Chúa không mâu-thuẫn nhau. Cần-mẫn có nghĩa là vận-dụng mọi sự cố-gắng vào nhiệm-vụ đang ở trước mặt chúng ta; chờ-đợi ý Chúa là giao-phó vào cánh tay toàn-năng của Ngài, mọi sự mà chúng ta không thể làm được hay là không biết rõ để Ngài lo-toan và sắp-đặt cho chúng ta, không hấp-tấp làm theo ý riêng một cách mù-quáng. Đối với vấn-đề hôn-nhân, chúng ta phải có bổn-phận sáng-suốt theo sự hướng-dẫn và sự lo-liệu của Ngài từng bước một. Không chờ-đợi ý Chúa là khi chúng ta tìm-kiếm một người bạn trăm năm mà không có sự chỉ-dẫn của Ngài trước. Thường thường Đức Chúa Trời dự-bị cho bạn một người bạn tốt nhất, nhưng vì bạn không chờ-đợi ý Chúa mà trông cậy-vào sức riêng của mình nên bạn hoặc bị thất-bại và đau-khổ hay có thành-công đi nữa thì người mà bạn lựa-chọn dù tốt cũng không bao giờ tốt hơn người

do Đức Chúa Trời lựa-chọn; nếu vị hôn-phối không tốt thì bạn sẽ đau-khổ suốt đời.

Một số người chủ-trương như vậy : « Chúng tôi phải làm quen với nhiều người thuộc phái khác để trong số ấy chúng tôi có thể lựa-chọn một người mà đức-tin, tư-tưởng và tính-tình hợp với chúng tôi; sau một thời-kỳ giao-thiệp trong tình bạn, chúng tôi tiến thêm một bước nữa để trở nên vợ chồng. Chúng tôi không phải chiều theo cảm-tình nông-nổi nhưng sẽ vận-dụng trí phán-đoán để kiểm-

(Xin xem tiếp trang 28)

TƯ-TƯỞNG ĐẸP

- Nhà triết-học không thể giải-quyết câu đố (sự mâu-nhiệm) của vũ-trụ, cũng không thể tìm ra phương-pháp chuộc-tội.
- ✠ Phái thần-học mới (*Modernisme*) thiếu hụt ý-thức về tội-lỗi.
- ★ Bổn-phận của Cơ-đốc-nhân là phải dùng tình thương-yêu đối-đãi anh em, dùng hết sở-năng của lực-lượng mình để giúp ích cho họ, làm vậy là bởi động-cơ (*motif*) của tôn-giáo với thái-độ kính-kiến như thánh-đồ vậy.
- † Tội-lỗi biến người ta ra quái-vật, Tin-lành biến quái-vật nên người ta.
- ✠ Trong những ngày của Christ, chân-lý vẫn là chân-lý, hư-ngụy vẫn là hư-ngụy.
- Có một thứ ghét hoàn-toàn là yêu, thứ ghét này là ghét những đạo-lý giả-dối. Có một thứ bất dung-nhẫn thường được người ta tán-dương, ấy là không dung-nhẫn được những đạo-lý hư-ngụy trên tòa giảng.
- ✠ Người không cầu-nguyện là người không có Đấng Christ

(*Spurgeon*).

Mục-sư trí-sự QUÁCH-PHỤC-HÓA

(Sưu-tầm, phiên-dịch)

LỄ CUNG-HIẾN NHÀ THỜ BANMÊTHUỘT

Tạ ơn Đức Chúa Trời Ngài đã nhậm lời khẩn-cầu của Hội-thánh Ban-mê-thuột do các con-cái và tòi-tờ Chúa ngày đêm thiết-tha cho việc tái-thiết một ngôi nhà thờ mới tại Chi-hội Ban-mê-thuột.

Quang-cảnh tung-bừng sáng ngày 10-2-63, nhân ngày Hội-đồng Địa-hạt Nam Trung-phần lần thứ I đã cử-hành tại nhà thờ mới mà lâu nay ai nấy đều ao-ước.

Từ một mái nhà tôle, nay đã hãnh-diện với một bộ mặt mới dưới hàng cờ-xí, biểu-ngữ la-liệt để đón-tiếp các đầy-tờ Chúa là các vị Mục-sư, Giáo-sĩ, Truyền-đạo và các vị đại-biểu từ các nơi đến dự Hội-đồng.

Trong khung-cảnh ấy có sự hiện-diện của ông Hội-trưởng Tổng Liên-hội Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, ông Phó Hội-trưởng Mục-sư Phạm-xuân-Tin, cụ Nguyễn Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ, Nhân-viên Ban Trị-sự Địa-hạt Nam Trung-phần và các bà Mục-sư Phạm-văn-Năm đại-diện Thánh-kinh Thần-học Viện, Mục-sư Nguyễn-văn-Long Ban Phát-thanh Tin-lành, Mục-sư Lê-ngọc-Hương Cô-nhi-viện, cùng các quý vị Mục-sư Truyền-đạo không thiếu ai cả. Quý vị Giáo-sĩ có ông bà Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Phước-âm Liên-hiệp Mangham, ông bà Ziemer, ông bà Douglas, ông bà Franklin, ông bà Lemon v. v. . Ngoài ra cũng có một số các bà, các cô Giáo-sĩ đến dự.

Về phía chính-quyền và thân-hào nhân-sĩ trong Tỉnh có cụ Nguyễn Đặc-sư Tôn-thất-Hối, Nhị vị Phó Tỉnh-trưởng Hành-chánh và Nội-an đại-diện Chính-quyền địa-phương, một số đông các Ty Sở Trưởng cấp Phần và cấp Tỉnh, quý vị đại-diện các đoàn-thể tôn-giáo khác đến dự.

Sau lễ-nghi quân-cách dân chào, các quan-khách tiến vào, ông Hội-trưởng



Ông Hội-Trưởng cắt băng khánh-thành nhà thờ Banmêthuột

Mục-sư Đoàn-văn-Miêng cắt băng khánh-thành nhà thờ. Tiếp đó buổi lễ khai-mạc Hội-đồng Địa-hạt bắt đầu cử-hành dưới quyền chủ-tọa của Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ.

Trong buổi lễ khai-mạc có nhiều bài Thánh-ca do các Ban Thanh-niên Kinh Thượng các nơi chia nhau tôn-vinh ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Sau đó lễ cung-hiến nhà thờ được cử-hành trong bầu không-khí trang-nghiêm, ông Huỳnh-văn-Khiêm Thơ-ký

Hội-thánh đọc Tiểu-sử của Hội-thánh Ban-mê-thuật trải qua một quá trình trên 25 năm, qua bao thăng-trầm của thời-cuộc, mà nhà thờ này đã nói lên lòng yêu-mến Chúa của các tôi-tờ Ngài đã chịu bao gian-lao khổ-cực để gây-dựng cho đến ngày nay.

Đại-diện cho Ban Trị-sự Hội-thánh, ông Nghị-viên Lê-văn-Lập đọc tờ dâng Nhà thờ và Tư-thất Ban-mê-thuật cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam do ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ thay mặt Ban Quản-trị Tài-sản của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam nhận lãnh để dùng vào việc thờ-phượng Chúa và tiếp đón đồng-bào đến nghe lời Đức Chúa Trời.

Lòng hớn-hở ngợi-khen Đức Chúa Trời về những thành-quả mà Hội-thánh chúng tôi đã đạt được, chúng tôi xin gởi đến quý vị ân-nhân đã góp phần hữu-hiệu, nhất là Hội Truyền-giáo Phúc-âm Liên-hiệp, các tôi-tờ con-cái Chúa các nơi đã dự phần tán-trợ bằng tài-chánh và lời cầu-nguyện tha-thiết dưới bệ chơn Cha từ-ái.

Đến đây tưởng cũng nên trình qua hầu quý vị rõ Nhà thờ Chi-hội chúng tôi lợp ngói tường gạch bề dài 18 m 00, bề ngang 8 m 00, phía sau có làm một nhà hầm (bề dài 8m00, bề ngang 8m00) được ngăn đôi hàng tuần học Trường Chúa-nhật, hầm này có thể học được 4 lớp. Ngoài ra cũng là nơi dành cho Ban Thanh-niên và Ban Nhi-đồng nhóm họp học-tập mỗi ban một phòng, rất rộng-rãi và thoáng-khi.

Trước đây vào năm 1961, Hội-thánh chúng tôi nhận thấy chỗ ở chật-hẹp và mất vệ-sinh của tôi-tờ Chúa, nên đã tự-nguyện cày ơn Chúa bằng đức-tin mà làm xong một Tư-thất bằng gỗ lợp tôle 2 tầng, tầng dưới xây vách gạch, tầng trên vách gỗ, mỗi tầng hai căn rộng-rãi và mát-mẻ.

Đứng trước một công-trình vĩ-dại ấy, chúng tôi rất hãnh-diện với mọi người tại Thủ-đô Cao-nguyên này, song chúng tôi hãy còn vương một món nợ trên 35.000\$00 của một con-cái Chúa trong Hội-thánh.

Kính mong, quý cụ, quý ông, bà cùng toàn-thể con-cái Chúa nhớ đến Hội-thánh chúng tôi mà cầu-nguyện thay cho chúng tôi để Hội-thánh sớm trang-trải món nợ trên đây.

Sau buổi lễ khai-mạc Hội-đồng và lễ Cung-hiến Nhà thờ, Chúa đã dùng tôi-tờ Ngài là ông Hội-trưởng Mục-sư Đoàn-văn-Miêng và Giáo-sĩ P. Contento giảng dạy cho Hội-đồng được đầy linh-ân, kết-quả có 6 người tin Chúa.

Một lần nữa thay mặt cho toàn-thể con-cái Chúa trong Hội-thánh tại Ban-mê-thuật chúng tôi xin gởi đến quý vị ân-nhân đã giúp-đỡ chúng tôi bằng lời cầu-nguyện và tán-trợ tài-chánh lời tri-ân nồng-hậu của chúng tôi.

Nguyện xin Đức Chúa Trời đền đáp lại lòng yêu-mến Chúa của quý vị. Chân-thành cảm-tạ.

T. M. Ban Trị-sự Hội-thánh

Thơ-ký Hội-thánh

HUỲNH-VĂN-KHIÊM

AN-CƯỜNG

Sau khi dự Hội-đồng Địa-hạt về, tôi liền mở cuộc Bối-đạo từ ngày 11-13 tháng 2 năm 1963 tại xã Bình-thông, Ấp Lệ-Thủy cách Hội-thánh An-cường 6 cây số ngàn. Tôi có mời quý tôi-tờ, con-cái Chúa như ông Giáo-sĩ Livingston, thầy Truyền-đạo-sinh Trương-thành-Quang tại Châu-ồ ông Ngô-Ôn và cụ Ất nhân-viên

Thánh-kinh Hội, cùng hai ban Trị-sự Hội-thánh An-cường, Phước-thiện hiệp-tác để giảng Tin-lành cho đồng-bào tại đây. Ban đêm rao-giảng lời Chúa; ban ngày, phân ra nhiều Ban đi vào từng nhà đồng-bào thăm-viếng, phát sách và làm chứng. Kết-quả trong 3 ngày đêm có 197 người trở lại cầu-nguyện tin-nhận

Chúa, cũng có những người ở các tôn-giáo khác đến với Chúa nữa.

Rồi Chúa-nhật ngày 17-2 vừa qua một số rất đông người đã đến tại nhà thờ để nhóm lại khiến nhà thờ chật-ních cả người, sau giờ nhóm cũng có 3 người từ Lệ-thủy đến cầu-nguyện tin Chúa thêm vào Hội-thánh. Và tại Lệ-thủy đây cũng còn hy-vọng một số đông người sẽ trở lại tin Chúa trong những ngày sắp đến.

Thật chính Chúa đã làm việc lớn lạ tại vùng này nên khiến nhiều người để ý đến đạo Chúa.

Tôi chỉ biết cúi đầu xuống, dâng sự vinh-hiến và kết-quả tốt đẹp này lên cho Ba Ngôi Đức Chúa Trời Thánh. Cầu Chúa cứ làm nhiều việc lạ-lùng hơn tại vùng này. Vậy kính xin quý tôi-tớ con-cái Chúa xa gần nhớ đến Lệ-thủy mà cầu-nguyện cho; hầu những linh-hồn mới tin-nhận Chúa tại đây đứng vững trong Ngài luôn. Và có nhiều người trong xã này được nghe đạo Chúa, được cứu như những linh-hồn trên.

Tôi xin chân-thành cảm ơn trước.

Truyền-đạo BÙI-PHIÊN

● PLEIKU

BAN TUẦN-HOÀN TRUYỀN-ĐẠO

Trung-tuần tháng 6-59 Chúa sai chúng tôi đến hầu việc Chúa giữa người Việt ở Pleiku thay thầy Nguyễn-bá-Quang. Lúc bấy giờ tôi muốn tìm một vài Hội-thánh Việt gần để hợp lo việc Chúa, nhưng Hội-thánh gần nhất là Phú-phong cách chúng tôi khoảng 150 cây số. Ngoài ra, Ban-mê-thuật hay Qui-nhơn đều cách chúng tôi gần 200 cây số cả. Một năm sau có thầy Lê-Yên được sai đến dinh-diền Lệ-chí và một năm sau nữa có thầy Võ-văn-Hiến đến dinh-diền Lệ-thanh. Bây giờ tại Lệ-chí là thầy Nguyễn-đình-Luận. Do đó, chúng tôi bèn có ý-định tổ-chức nhóm tuần-hoàn.

Ngày 15-8-62, tại Trường Kinh-thánh cũ ở Đà-nẵng, khi dự Hội-đồng bồi-linh,

có các Truyền-đạo của Hội Cơ-đốc về dự, đề rộng tầm hoạt-động, chúng tôi bèn mời ông Trương-Kinh ở Kontum và ông Nguyễn-tiến-Giang ở An-kê hợp nhau lập một ban lấy tên là BAN TRUYỀN-ĐẠO TUẦN-HOÀN PLEIKU-KONTUM với thành-phần Ban Trị-sự như sau :

1. Trưởng-ban T.Đ. Bùi-Khương.
2. Thư-ký T.Đ. Nguyễn-đình-Luận.
3. Tư-hóa T.Đ. Trương-Kinh
và T.Đ. Võ-văn-Hiến.
4. Ban-viên T.Đ. Nguyễn-tiến-Giang.

Cảm ơn Chúa, sau khi thành-lập chúng tôi bắt đầu hoạt-động và lần nhóm



*Ban Tuần-hoàn Truyền-đạo Pleiku - Kontum
nhóm ở An-Kê*

đầu tiên được tổ-chức tại Pleiku từ 15-17/9/62. Sau đó, nhóm tại Lệ-chí 2 ngày đêm 18-19/9/62. Từ 12-20/10/62 chúng tôi nhóm ở An-kê và từ 8-12/12/62 tại Kontum. Chỉ còn Lệ-thanh nữa là giáp vòng.

Mỗi lần nhóm, chúng tôi có mời thêm các vị Mục-sư Truyền-đạo ở các Hội-thánh về giảng-dạy. Tại các nơi nhóm chúng tôi đều dùng máy phóng-thanh và xe đề loan tin; cũng có rọi hình hoặc chiếu phim nên thu-hút được nhiều thính-giả. Chúng tôi cũng đem

Tin-tành phân-phát ra nhiều địa-điểm mỗi lần nhóm lại. Kết-quả các cuộc nhóm, các con-cái Chúa đều nhận được ơn mời, lời Chúa được phổ-biến rộng-rãi. Có cả thấy trên 2.000 người đã được nghe về Jêsus, 12 linh-hồn tin-nhận Chúa cũng bán và phát được một số sách khá nhiều. Những lần nhóm

như vậy, Hội-thánh mời nhóm lo phạm-phí còn lộ-phí thì xuất quỹ của ban nhưng là do ban-viên đóng góp.

Chúng tôi xin quý con-cái và tôi-tớ Chúa xa gần nhớ cầu-nguyện cho để ban chúng tôi cứ có thể tiếp-tục hoạt-động. Cảm ơn.

BÙI-KHƯƠNG

HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN TRUNG-HẠT LẦN THỨ 11 ĐÃ HỌP LẠI TẠI NHÀ THỜ ĐÀ-NẴNG VÀO CHIỀU VÀ TỐI 1/2/1963. HỘI-ĐỒNG NÀY ĐÃ ĐÁNH DẤU MỘT BƯỚC RỄ CỦA LỊCH-SỬ ĐOÀN THANH-NIÊN TIN-LÀNH TRUNG-PHẦN.

Đúng 2 giờ chiều ngày 1-2-1963 các Đại-biểu đã tề-tụ đông-đủ. Sau buổi nhóm cầu-nguyện, dưới quyền cố-vấn của Chủ-nhiệm Bắc Trung-phần và Chủ-tọa của Đoàn-trưởng Trung-hạt Truyền-đạo Bùi-Khương, Hội-đồng khai-mạc. Ngoài các nhân-viên Ban Trị-sự đoàn còn có các nhân-viên Ban Trị-sự địa-hạt, Hội-trưởng Tổng-liên-hội, Hội-trưởng Truyền-giáo, Mục-sư Tuyên-úy Trần-trọng-Thực, cụ Viện-trưởng Viện Thần-học, Mục-sư Duy-cách-Lâm, Mục-sư Bùi-tấn-Lộc, Mục-sư Kiều-Toản, và các Mục-sư Truyền-đạo, Giáo-sĩ và một số Giáo-hữu với các Thanh-niên đến dự nhóm. Hội-đồng này là Hội-đồng giao-thừa nhóm lại có mục-đích chính là để Đoàn Thanh-niên Trung-phần cáo chung và thành-lập hai Đoàn Thanh-niên Nam và Bắc Trung-hạt.

Sau nghi-thức thờ-phượng, Đoàn-trưởng Trung-hạt khai-mạc Hội-đồng và tường-trình công-việc Chúa trong năm qua. Đoàn-trưởng cho biết, năm qua Đoàn gặp nhiều trở-ngại; nào là việc chia hạt chưa ổn-định, mỗi nhân-viên trong Ban Trị-sự Đoàn đều có trách-

vụ riêng, kẻ bận công-tác, người đi quân-dịch nên việc hoạt-động của Đoàn có phần khó-khăn. Tuy-nhiên, Đoàn cũng đã tổ-chức những vùng thăm-viếng; nhờ sự hợp-tác của hai Giáo-sĩ Livingston và White, Đoàn đã thăm được hầu hết các Ban Thanh-niên từ Quảng-trị đến Phan-thiết. Cũng có tổ-chức họp ban và huấn-luyện các Trưởng-ban Thanh-niên tại Đà-lạt vui-vẻ. Kế đó Ban Trị-sự Đoàn Thanh-niên Trung-phần trình-diện Hội-đồng để tuyên-bố mãn-nhiệm và Đoàn-trưởng trao quyền Chủ-tọa cho Chủ-nhiệm Bắc Trung-phần để tổ-chức Đoàn Thanh-niên hạt Bắc. Hạt Nam cũng sẽ tổ-chức lại Đoàn Thanh-niên tại Hội-đồng Ban-mê-thuật sẽ nhóm lại từ ngày 10-12/2/1963.

Đây, thành-phần Tàn Ban Trị-sự Thanh-niên Bắc Trung-phần :

- Đoàn-trưởng T. Đ. Bùi-Khương
- Phó Đoàn - trưởng Truyền - đạo Nguyễn-hoài-Đức
- Thư-ký Thầy Phan-minh-Tân.
- Tư-hóa Cô Nguyễn-thị-Huệ.
- Phái-viên Cậu Nguyễn-văn-Ba.

Hội-đồng bế-mạc trong không-khí vui tươi hòa-nhịp với trăm hoa và cảnh-vật đang hôn-hở chờ đón Xuân sang.....

Một Thanh-niên

Xin đọc và cổ-động cho

THÁNH-KINH BÁO

một số tiền để dâng cho Chúa, hầu Hội-thánh Ngài sẵn tiền chi-tiêu mỗi khi có cần. Chúng ta phải như Hội-thánh Ma-xê-đoan muốn dâng hơn là Phao-lô muốn quyền. Hãy như mặt trong tàn ong mà lúc nào cũng sẵn-sàng để chảy ra, cũng như khi Chúa gọi, hãy sẵn-sàng đáp lại: « Có tôi đây. » Chúng ta đa số đều nghèo-nàn, nên muốn dâng cho Chúa, thì ngoài một phần mười, phải dành-giùm kẻ như chứa của-cải trên trời là nơi không có sâu mối làm hư và kẻ trộm đào ngạch khoét vách vào lấy. Vì của-cải ở đâu thì lòng cũng ở đó.

Một ông đã thuật rằng: Trước kia tôi không có cảm-tình với người ở một xóm nọ, song từ khi tôi gả con gái tôi về đó, thì người và cảnh tại đó trở nên có cảm-tình với tôi, và tôi ao-ước được dịp đến đó luôn. Nếu ta gởi của-cải vào thiên-đàng, thiên-đàng cũng trở nên nơi mà chúng ta ưa-thích nhất.

5. *Cách vui lòng.* « Vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng » (II Cô. 9: 7). Đừng dâng một cách bắt-đắc-dĩ, cũng đừng dâng vì phận-sự bắt-buộc mà phải mặt ử mày châu, nhưng nên dâng với tấm lòng ưa-thích, dâng một cách vui-vẻ, thỏa-mãn. Vì biết rằng: « Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh » (Công. 20: 35). Dâng như vậy là một thứ của-lễ có mùi thơm cho Chúa. Jê-sus-Christ vốn giàu, song vì chúng ta mà tình-nguyện tự làm nên nghèo để nhờ đó ta nên giàu. Chúng ta không bị dâng tiền, song được dâng tiền. Vì đó là đặc-ân vô-giá Chúa dành riêng cho chúng ta để dự phần mở-mang nước Ngài, hầu tương-lai dự phần vinh-hiến với Ngài.

6. *Cách kín-nhiệm.* « Khi người bố-thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì, hầu cho sự bố-thí được kín-nhiệm; và Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm sẽ thưởng cho người » (Ma. 6: 2-4). Chúng ta dâng tiền cho Chúa chớ không phải cho người, nên người có biết,

có thấy hay không cũng chẳng quan-hệ, chỉ Chúa biết, Chúa thấy là đủ. Chúng ta không mong sự khen-thưởng đến từ người, nhưng đến từ Chúa. Giữ được thái-độ đó, lúc nào chúng ta cũng thấy mình vui-vẻ dâng tiền cho Chúa. Có người đã ngã lòng, thất-bại trong đường phục-vụ Chúa, vì mong có người hiểu-biết việc mình, hầu để lời khen-thưởng, và nếu không có vậy thì không còn muốn phục-vụ Ngài nữa. Dâng tiền cho Chúa chỉ vì có yêu Chúa, yêu người.

7. *Phải làm ngay khi có dịp tiện.* « Đang khi còn ban ngày, ta phải làm trọn công-việc của Đấng đã sai ta đến, tối lại không ai làm việc được » (Gi. 9: 4). Sự sống của chúng ta ngắn-ngủi, mỏng-manh như hơi nước hiện ra một lát rồi tan ngay, không ai biết chắc ngày nào mình phải qua đời. Ngày Chúa tái-lâm đã gần, tiếng kèn chót sắp thổi vang. Vậy, chúng ta hãy tranh-thủ thời-gian, chụp lấy cơ-hội để dâng tiền cho Chúa. « Chớ mệt-nhoc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trăn-ai thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt. Vậy, đang khi có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, như anh em chúng ta trong đức-tin » (Ga. 6: 9, 10). Phần chót của I Cô. 15: Phao-lô nói đến sự tái-lâm của Chúa sẽ xảy ra trong giây phút, trong nháy mắt. Để kết-luận phần đó, ông viết: « Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi ơi, hãy vững-vàng, chớ rung-động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa không phải là vô-ích đâu » (I Cô. 15: 58).

John Wesley đã nói: « Thà ném tiền xuống biển còn hơn chôn tiền trong đất, thà chôn tiền trong đất còn hơn chắt nó trong tủ sắt hay ngân-hàng. Trong tay của con-cái Đức Chúa Trời, tiền bạc là bánh cho kẻ đói, nước cho kẻ khát, quần áo cho kẻ trần-trường, chỗ nghỉ-ngơi cho người lữ-khách. » (Hãy xem thêm truyện-tích Ợt-nan trong I Sử-ký 21: 22, 23).

CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH NHA-TRANG

• MỘT BỨC THƠ

Khánh-Hưng ngày 5 tháng 2 năm 1963

Kính gởi Ông Giám-Đốc
Cô-nhi-viện Tin-lành Nha-trang

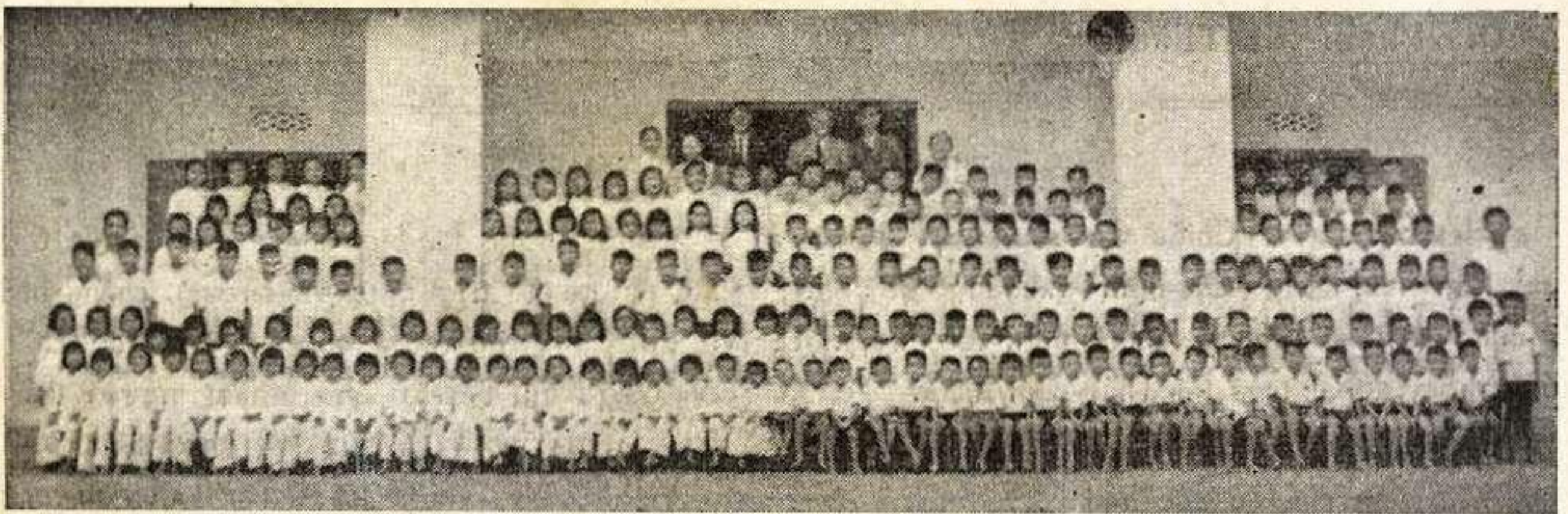
Kính Mục-sư Giám-Đốc,

Theo đây tôi gởi bưu-phiếu 1.000\$ (Một ngàn đồng) gọi là quà mọn, và là của ít lòng nhiều để nói lên tấm lòng biết ơn sâu-xa của tôi đối với Ông Bà Mục-sư Giám-Đốc, Thầy Cô Hiệu-trưởng Trường Bết-lê-hem, đã thể-hiện đúng mức KÍNH CHÚA và YÊU các CÔ-NHI như con cháu ruột của quý vị.

Kính chúc vạn-an trong ơn-đền Cứu-Chuộc Jê-sus-Christ.

Nguyễn-văn-Thời

98, Đề-Thám Khánh-hưng (Ba-xuyên)
B. C. D.



Cô-nhi-viện Tin-lành Nha-trang

PHƯƠNG-DANH CÁC NHÀ HẢO-TÂM DÂNG GIÚP CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH NHA-TRANG

H. T. Phan-Thiết (Mũi-né)		H. T. Ban-mê-Thuật	
Ăn danh	100đ	Ô. Võ-Hạnh	120đ
Hội-Thánh Thượng		Ô.B. M.S. Nguyễn-hậu Nhương	200đ
H. T. Ta Anh Yù	50đ	Bà Trần-thị-Tư	300đ
H. T. B E Kao	10đ	H. T. Cần-Thơ	
H. T. B Buôi	10đ	M. S. Lê-văn-Hiến	40đ
H. T. B Ea Ana	48đ	Lê-văn-Kiệt	60đ
H. T. Tong Yu	60đ	H. T. Nam-vang	
H. T. B. TAH	100đ	Một tín-đồ Chúa	1.080đ
H. T. Quang-Trạch	41đ		

H. T. Phan-đình-Phùng (Bàn-cờ)	800đ	H. T. Dalat	
Mỹ-Kiều		Ô. Lý-Châu	100đ
SFC AB Holly }		Gia-quyển Ô. Jean Richardson	2.000đ
18 TH.AVN CO }	7.320đ	H. T. Kiến-Tường (Mộc-Hóa)	320đ
Richard Cargill	4.000đ	H. T. Sài gòn	
H. T. Gia-định		Ô.B. Phạm-đình-Trung	2.000đ
Ô.B. Trương-phan-Hi	500đ	M. S. Nguyễn-văn-Sáng	100đ
H. T. Nguyễn-trị-Phương		Ô.B. Nguyễn-văn-Cửa	500đ
Bà Tạ-văn-Đê	100đ	H. T. Sa-đéc	170đ
Cò Tạ thu Thu	50đ	H. T. Sông-Cầu	100đ
Ô. Võ phước Đại	100đ	H. T. Châu-Phú	
H. T. Nguyễn-trị-Phương	133đ	Bà cụ Sáng	500đ
Ô. Huỳnh-văn Y	5.000đ	H. T. Cẩm-Long	100đ
H. T. Nguyễn-trị-Phương	300đ	Nha-Trang	
Cô-nhi-Viện Tin-lành		Ty Xã-Hội Khánh-Hòa	10.000đ
Tiền-hộp C. N. V. T. L.	736đ	Cụ M. S. Lê-khắc-Chấn	100đ
Bà Gái	100đ	Cụ M. S. Lê-khắc-Chấn	100đ
Bà Lập	100đ	B. T. T. H. T Nha-trang	300đ
H. T. Phú-Xuân		H. T. Vĩnh-Phước	200đ
Cò Hường	200đ	H. T. Phan-Rang	
H. T. Bặc-Liêu		Ô. Lê-Nhật	100đ
Ô. Phạm-văn-Thành	200đ		(Tinh đến ngày 26-12-1962)
		Trần-trọng ghi ơn các nhà hảo-tâm.	
		B. G. D.	

TIN-TỨC THIẾU-NHI

GIA-ĐỊNH. — Chiều Chúa-nhật 24/2 vừa qua, Ban Nhi-đồng Gia-định (khoảng 60 em) đã cùng với các anh chị Thanh-niên tổ-chức một buổi nhóm ngoài trời tại Thảo-cầm Viên.

Dưới bóng cây râm mát, giữa những tiếng kêu, hú, rống của đủ các loài vật trong Vườn, giọng hát trong-trẻo, hùng-mạnh của các em thiếu-nhi vang lên, át cả giọng ồ ồ của các anh Thanh-niên, thu-hút được một số đông du-khách bỏ cả việc đi xem thú mà dừng lại chăm-chú nghe đạo Chúa qua sự giảng-dạy của bà Giáo-sĩ *M. Contento*.

Sau đó, các em đã vui-vẻ được dự các trò chơi hào-hứng do các anh chị Thanh-niên tổ-chức, được... ăn bánh ngọt, và cuối-cùng, các em chia nhau từng nhóm, dưới sự hướng-dẫn của các anh chị Thanh-niên đi phát sách Tin-lành và làm chứng trong khắp Thảo-cầm Viên, đồng-thời cũng đi xem các con vật kỳ-lạ trong vườn nữa.

Buổi nhóm đặc-biệt chấm dứt vào lúc 6 giờ. Các em ra về tràn-ngập vui-sướng, chẳng những vì được hưởng một cuộc đi chơi bổ-ích, mà còn được dịp bày-tỏ cho nhiều người thấy sự **Vui-mừng trong Chúa** và giới-thiệu với họ sự **VUI-MỪNG THẬT** trong Tin-lành cứu-rỗi của Chúa Jêsus qua các quyển sách nhỏ nữa.

Ngoài ra, hằng tuần Ban Nhi-đồng Gia-định có buổi cầu-nguyện riêng từ 8 giờ đến 8 giờ 30 sáng Chúa-nhật, chừng 20 em nhóm lại; phát được trên hai trăm sách nhỏ. Mỗi ngày, các em đã dặn-dĩ biểu sách cho các bạn ở trường hay người lớn mà các em gặp. Mong các Bạn Thiếu-nhi ở khắp nơi cầu-nguyện và cũng sốt-sáng phát sách, làm chứng về Chúa cho các bạn của mình, để nhiều thiếu-nhi được làm con-cái Chúa như các em.

Hoan-hô tinh-thần Chứng-đạo của các em Thiếu-nhi Gia-định !

Họ là những...

Kính tặng các tôi-tớ Chúa

- Ọ là những con người không tên tuổi,
Quyết theo Thầy giữa bóng tối trần-gian.
Chẳng mơ gì sung-sướng với giàu-sang,
Nhưng hiến cả đời mình cho Chân-Chúa.
- Ọ là những con người vui chan-chứa,
Dù trời đen bão-tổ đang thét gầm,
Gió tà-linh đang cuồng-lộn dọa-hăm,
Lòng họ vẫn cứ luôn an-tĩnh mãi.
- Ọ là những tinh-binh đang hăng-hái
Giữa chiến-trường họ can-đảm hy-sinh,
Họ xông-pha cho Lẽ-Thật Tin-Lành;
Làm sáng tỏ vinh danh Cha Chí-ái.
- Ọ là những nông-phu không lo-ngại,
Dù gian-lao, khổ-nhọc đến bức nào.
Họ sẵn-sàng lời Chúa quyết gieo rao,
Đem kết-quả về nhà Cha Cao-cả.
- Ọ là những con người đi đánh cá,
Chẳng sợ gì sóng cả của trùng-dương,
Không lo chi bão-tổ đến bất-thường;
Vì nghe tiếng «Ta đây con đừng sợ.»
- Ọ là những con người luôn hớn-hở,
Lúc gian-lao, khổ-cực, hoặc tù đầy.
Họ là những tôi-tớ Chúa ngày nay,
Nhưng là kẻ hiền-vinh ngày sắp đến.

Huyền-Trang

Bức tranh thiếu màu của NHÀ DANH-HỌA

AI cũng biết Trung-Chính là một họa-sĩ tài-danh. Tuy rất nổi tiếng về những bức tranh tuyệt-tác của mình, nhưng họa-sĩ Trung-Chính lúc nào cũng nhu-mì khiêm-nhường, trao sự vinh-hiến ấy cho Chúa, vì chàng là người rất yêu-mến Chúa và thường nhờ-cậy Ngài mỗi khi vẽ một bức tranh.

Mùa Đông năm ấy, Hội-thánh chàng ở khỏi sự xây-cất nhà thờ. Họ dự-định tô-điểm ngôi nhà thờ mới cho thật đẹp cả ngoài lẫn trong, nên quyết-định làm một cửa sổ giả trên bức tường phía nam nhà thờ để vẽ một bức tranh thật đẹp. Vì vậy họ mời họa-sĩ Trung-Chính đến và nói rằng: « Xin ông vẽ cho một bức họa lớn bằng cửa sổ này, trong đó có hình Chúa Jêsus. Ông cứ cầu-nguyện và vẽ hình gì cũng được, miễn là có hình Chúa. »

Họa-sĩ nhận lời ra về, lòng tràn-ngập lo-lắng. Chàng sẽ vẽ gì đây cho xứng với cửa sổ đẹp-đẽ của nhà thờ mới rộng lớn huy-hoàng như vậy? Chàng vừa đi vừa thầm-nguyện xin Chúa giúp-đỡ mình. Đến một công-viên trong thành-phố, bỗng chàng nghe những tiếng trẻ con cười nói đùa-giỡn trong vườn. Chàng dừng lại nhìn chúng một lát rồi thoáng một ý-nghĩ:

— À phải rồi, Chúa Jêsus yêu-thương trẻ con vô cùng. Ngài muốn chúng đến cùng Chúa nữa. Sao ta không vẽ hình Chúa với bầy trẻ con?

Nghĩ vậy, họa-sĩ Trung-Chính rảo bước về phòng vẽ của mình. Vừa cầu-nguyện, họa-sĩ vừa vẽ lên chính giữa khung vải hình Chúa Jêsus nhơn-hiễn, và hình một đứa bé ngồi trên đùi Ngài nữa. Rồi chàng lại trở ra công-viên, ngắm kỹ và ghi nhớ nét mặt của mấy đứa trẻ để rồi về nhà chàng vẽ thêm mấy đứa nhỏ nữa vây quanh Chúa Jêsus trên khung vải.

Công-việc của họa-sĩ kéo dài suốt mấy tuần-lễ. Mỗi lần đi nhà thờ, chàng lại ngắm kỹ những em nhi-đồng trong Hội-thánh để về tô-điểm nét mặt của mấy đứa trẻ trong bức họa cho giống như thật... Sau cùng bức họa đã tạm xong. Chàng chỉ còn phải tô thêm mấy nét trên các ngọn cây và dãy núi ở phía xa nữa là xong hẳn. Chàng mời Ban Trị-sự Hội-thánh đến xem thử bức họa. Họ hẹn rằng: « Tối nay chúng tôi sẽ đến vào khoảng 8 giờ. » Lúc ấy mới 5 giờ chiều. Chàng ngả lưng nghỉ mệt trước khi ăn cơm để rồi sửa-soạn vẽ nốt trước khi Ban Trị-sự đến.

Nhà họa-sĩ tài-danh bắt đầu thiú-thiú ngủ. Chàng mơ-màng nghe có tiếng cánh cửa phòng vẽ kẹt mở, và thoáng thấy một gương mặt quen quen tiến vào. Người khách đứng trước bức họa quý-báu, ngắm một lát rồi lắc đầu nói: « Chỉ có một màu, một màu thôi sao? Còn nhiều màu đây, sao họa-sĩ

không dùng đến? Mấy đứa bé trông thật dễ thương, nhưng lại chỉ có một màu da . . . Ô, Ta đã phán rõ-ràng rằng «Ta còn có nhiều chiền khác chẳng thuộc về chuồng này, Ta cũng phải dẫn chúng về nữa» (Giăng 10:16). Khách nhìn về phía ngăn đựng sơn màu, rồi tiến đến chọn 4 màu đem đến đặt bên cạnh giá vẽ. Đoạn khách nhẹ-nhàng đi ra và nói thêm rằng: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người.»

Khi cánh cửa vừa khép lại sau lưng Vị Khách, họa-sĩ cũng vừa thức giấc. Chàng ngạc-nhìn bức họa và lẩm-bẩm: «Bức họa có gì sai chẳng?» Bỗng chàng chú-ý đến 4 hộp màu bên cạnh giá vẽ, đó là ĐỎ, VÀNG, ĐEN và NÂU. Trong giấc mơ, họa-sĩ thấy Vị Khách đã đặt 4 màu này ở đó. Nhưng bây giờ chàng nhớ lại chính chàng đã đặt để vẽ thêm núi ở đằng xa trên bức họa. Và bây giờ chàng phải dùng mấy màu này trong một mục-dịch khác. Liếc nhìn đồng-hồ, chàng thấy còn những một giờ nữa Ban Trị-sự mới đến.

Họa-sĩ lại bắt đầu vừa cầu-nguyện vừa quét sơn lên khung vải. Chẳng mấy chốc bức họa hiện ra trong một khung-cảnh đẹp lạ-thường: xung-quanh Chúa Jê-sus là mấy em gái Trung-hoa **da vàng**, một chú Mọi **da đỏ** đầu đội mũ lông, vài cậu bé Phi-châu tóc quăn **da đen** thui-thui và mấy cô bé **da nâu** sống trên đảo Êt-qui-mô. Thế là bức họa hoàn-toàn xong.

15 phút sau, Ban Trị-sự Hội-thánh đến. Họ hài lòng lắm và thành-thật khen rằng: «Ồ, thật là đẹp! Đây

thật là bức họa chúng tôi mong muốn!» Họa-sĩ Trung-Chính liền thuật lại cho Ban Trị-sự nghe về giấc mơ lạ-lùng và thế nào chàng đã thay đổi bức họa một cách nhanh chóng. Họ nghiêm-nghị trả lời rằng: «Quả thật Chúa Jê-sus yêu-dấu đã dùng giấc mơ để nhắc-nhở ông và cả chúng tôi nữa, rằng trong khi chúng ta vui-mừng thờ-phượng Đức Chúa Trời và Cứu-Chúa Jê-sus trong đền thờ mới, chúng ta nên nhớ còn biết bao nhiêu người trên thế-giới chưa được hưởng tình yêu-thương của Ngài. Chúng ta hãy cầu-nguyện cho họ và gởi người đi khắp nơi để rao-giảng Tin-lành cứu-rỗi cho đồng-loại chúng ta nữa.»

Ngay lúc ấy, một buổi nhóm cầu-nguyện được tổ-chức trong phòng vẽ. Họ dâng lời tạ ơn Chúa về Con Độc-sanh của Ngài, về bức họa đẹp-đẽ và cầu-xin Ngài nhắc-nhở những người đi nhà thờ, khi nhìn đến cửa sổ đều nhớ rằng chẳng những Chúa Jê-sus yêu-thương con trẻ, nhưng Ngài còn **yêu tất cả trẻ con trên thế-giới** nữa. Họ cùng nhau chấm dứt buổi nhóm bằng bài hát của các thiếu-nhi:

- « Jê-sus yêu-thương hết thầy hài-nhi,
- « Không phân ĐỎ, ĐEN, VÀNG, TRẮNG
chi.
- « Trong hoàn-cầu gồm bao thiếu-nhi,
- « Chúa Jê-sus mến-yêu không kỳ,
- « Chúa Jê-sus hằng vui lòng yêu đoàn con
Thiếu-nhi.»

* *

Các em hãy nhớ đến tất cả các thiếu-nhi trên thế-giới mà cầu-nguyện, hầu cho có nhiều CHIỀN KHÁC ở trong bầy của Chúa Jê-sus trên Thiên-đàng nữa. B. H.

HỘP THƠ VƯỜN CÂY XANH

Em Hoàng-công-Hạnh (Mỗ-cày) và *Một thanh-niên* (Cần-đước).

Bài của các em đã nhận được. Đang xem, sẽ có thư cho các em sau.

Em Nguyễn-thị Thiên-Hương (Kiến-Phong).

Sẽ cho em địa-chỉ các bạn trong V. C. X. Chị không chuyển thư cũng không kiểm-đuyệt. Mong các em chỉ trao-đổi nhau nhiều về những hiểu-biết và từng-trải trong ơn Chúa. Nếu bạn em muốn ở lại V.C.X. càng hay, không sao cả.

Em Mai-hữu-Phước (Quảng-ngãi).

Cảm ơn em về lá thư và tấm hình đẹp. Mong em cứ cầu-nguyện thêm cho V.C.X. được mạnh-mẽ.

Em Trúc-Bình (An-hóa).

Cong-trình sáng-tác của Bình thật đáng khen và đáng thưởng! Tuy-nhiên chị chỉ lựa bài nào «đang» đăng thì mời đăng thôi nhé. Mong Bình thông-cảm cho!

Em Nguyễn-phú-Túc (Qui-nhon).

Ý-kiên của em rất hay. Tuy-nhiên chị rất tiếc không thể chiều ý em được, kéo người ta nghĩ rằng V. C. X. của chúng ta là một «Thảo cầm viên» mất! — Em cứ gửi câu đố Kinh-thánh về, có nhiều em gửi rồi.

Chị *Bá-Hương*.

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ SỐ T.K.B. 122

- 1) Em bé Ích-ma-ên. Sáng. 21 : 15-17
- 2) Cậu Sa-mu-ên có 5 em : 3 trai và 2 gái. (I Sa-mu-ên 2 : 20-21)
- 3) Sam-sôn (Các quan xét 14 : 6)
- 4) Ê-xê-chi-ên 39 : 18

Danh-sách các em đáp trúng

Hoàng-công-Hạnh (Mỗ-cày) Lê-thị-Đặng (Cần - đước) Nguyễn - thị Thiên-Hương (Kiến-Phong) Đoàn Trung-Việt, Đoàn Trung-Chánh (Saigon).

Trúng 3 câu :

Nguyễn - xuân - Phước (Hội - an),
Nguyễn-quốc-Tiến (Tây-ninh)

Kỳ này các em sẽ trả lời câu đố của em Nguyễn Xuân-Phước, cây Olive số 12 và ô chữ của Trúc-Bình, cây thông số 6.

I) Trong Kinh-thánh chỗ nào chép :

- 1) Ngài đứng và đo đất?
- 2) Ngày 25 tháng 12?
- 3) Đồi huyết ra sông?

II) NGANG

A— Chị giữ V.C.X.

B— Một sách trong Cựu-ước có 4 chữ cái — OI

C— B — A — M — E

D— Nhỏ hơn Anh — tiếng gọi Mẹ — R

E— Mùa hạ thì... — Vật này dùng về sự rửa sạch cho người Giu-đa. (Giăng 2 : 6)

F— Một sách trong Cựu-ước có 3 chữ cái — Bảy con bò này thế nào? (Sáng. 41 : 3)

G— Sách này gần sách Khải-thị — I

ĐỌC

1) Vì tháp này Đức Giê-hô-va làm lộn-xộn tiếng nói.

2) AM — Tai vạ thứ ba (Xuất. 8 : 16-19)

3) Người ta thích chưng trong nhà thư này.

4) Con chót hết — M — EĐ

5) O — Một sách trong Tân-ước có 3 chữ cái — E

6) Ăn nhiều thì — HO

7) Một tiên-tri kể tiên-tri Ê-sai.

	1	2	3	4	5	6	7
A							
B							
C							
D							
E							
F							
G							

tình bạn

« Có sao người đồng-sĩ ngã giữa cơn trận ?

Nhân sao Giô-na-than thác trên gò-nồng các người ?

Hỡi Giô-na-than, anh tôi, lòng tôi quặn-thắt vì anh.

Anh làm cho tôi khoái dạ ;

Nghĩa bầu-bạn của anh lấy làm quý hơn tình thương
người nữ. »

Đây là một đoạn trong bài ai-ca của Đa-vít về Sau-lơ và Giô-na-than. Đoạn ai-ca nêu trên ngoài ý-nghĩa khóc người chiến-sĩ còn biểu-lộ được sự cao-quí của tình bạn giữa Giô-na-than và Đa-vít. Đa-vít đã kể tình bạn ấy quý hơn tình thương người nữ. Tình bạn của hai người vốn dĩ cao-quí vì đã thể-hiện bằng sự yêu-mến, thành-thật và thủy-chung.

YÊU - MẾN

Sống trên đời không ai là không có bạn. Người thì có bạn học, kẻ có bạn hàng, người khác lại có bạn đồng sở v.v.. Có người đối với bạn tỏ ra lơ-là. Có người tỏ ra yêu-mến bạn chân-thành. Sự yêu-mến chân-thành giữa bạn-hữu với nhau dầu đến mực-độ nào chẳng nữa thì ta cũng chỉ thấy sự yêu-mến giữa Giô-na-than và Đa-vít là đáng kể hơn cả. Giô-na-than giàu-có, Đa-vít nghèo-nàn. Giô-na-than là hoàng-tử, Đa-vít chỉ là kẻ chăn chiên. Địa-vị trong xã-hội và hoàn-cảnh gia-đình của hai người chênh-lệch nhau một trời một vực nhưng Giô-na-than vẫn yêu-mến Đa-vít và ngược lại.

Trên đời, những kẻ vì yêu-mến nhau chia cơm xẻ áo cho nhau là thường nhưng

coi người như mạng sống mình thì lại rất hiếm. Bạn ta đau, ấy là ta đau. Bạn ta buồn-bã ấy là ta buồn-bã. Bạn ta bị ngược-đãi vì bị hàm-oan ấy là ta bị ngược-đãi. Đã mấy ai có thể làm được như vậy ? Thiết-tưởng chỉ có Giô-na-than. Kinh-thánh đã chép về người rằng : « Lòng của Giô-na-than khế-hiệp cùng lòng của Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu-mến Đa-vít như mạng sống mình. » « Người cởi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít, luôn với áo-xống khác, cho đến guơm, cung và đai của mình nữa. » Và « Giô-na-than thưa cùng Sau-lơ, cha mình rằng : Có sao giết nó đi ? Nó có làm điều gì ? Giô-na-than nhìn-biết cha mình đã nhứt-định giết Đa-vít. Giô-na-than bèn chỗi dậy khỏi bàn... chẳng ăn gì hết, lấy làm buồn-bực về Đa-vít vì cha mình đã sỉ-nhục người. » Sự khắng-khít do tình yêu-mến của hai tâm-hồn Giô-na-than và Đa-vít khác nào chiếc vòng không mối. Đúng như lời *Dacier* đã viết : « Tình bằng-hữu là một giải đồng-tâm khắng-khít đến nỗi không tài nào nhìn thấy chỗ tiếp-tục được ? » Thế mới hay sự yêu-mến không tại hoàn-cảnh, địa-vị mà tại tấm lòng.

THÀNH - THẬT

Sự giả-dối đáng ghét bao nhiêu thì sự thành-thật đáng quý-chuộng bấy nhiêu. Sự thành-thật là đức-tính cao-đẹp ràng-buộc hai người bạn với nhau ngày càng chặt-chẽ. Đối-xử nhau mà thiếu thành-

thật thì tình bạn bị rạn-nứt để rồi đi đến chỗ xa nhau không một lời từ-giã. Ở đây ta nhận thấy Giô-na-than và Đa-vít luôn luôn tỏ ra thành-thật với nhau. Họ thành-thật đến nỗi bày-tỏ nỗi lòng cùng nhau. Nhờ Giô-na-than mà Đa-vít thoát được sự ám-hại của Sau-lơ. Ngược lại, Đa-vít cũng vì thành-thật dám tỏ ý-định mình cho Giô-na-than : « ... Tôi đã làm chi ... Tôi đã phạm tội chi cùng cha anh mà người toan hại mạng sống tôi ? ... Hãy để cho tôi đi trốn trong đồng bằng ... nếu cha anh thấy tôi vắng mặt thì hãy nói cùng người rằng : Đa-vít có cổ nài-xin tôi cho nó về Bết-lê-hem quê hương nó ... » Giô-na-than đã đồng quan-điểm với *Voltaire* đầu hai người ở vào hai thời-gian và không-gian quá xa : « Thấy thân-phận bằng-hữu mình mà biết thương-xót là hay, nhưng giúp-đỡ được họ lại càng quý hơn. » Vì thế Giô-na-than đã tận-tâm bênh-vực, giúp-đỡ và an-ủi Đa-vít trong mọi trường-hợp xảy ra. Phải chăng Giô-na-than cũng như *J. Droz* quan-niệm rằng : « Một người bạn tức như một người anh em ruột mà ta đã tự lựa lấy ? » Một khi Giô-na-than đã tự lựa lấy cho mình một người bạn là Đa-vít, Giô-na-than phải luôn luôn tỏ ra thành-thật.

THỦY-CHUNG

Yêu-mến và thành-thật thì tình bạn dễ tiến đến thủy-chung. Thật vậy, Giô-na-than luôn tỏ ra thủy-chung với Đa-vít. Từ thì-giờ, vật-dụng cho đến sanh-mạng của Đa-vít đều được Giô-na-than chu-cấp và săn-sóc đến. Giô-na-than nói cùng Đa-

vít rằng : « Hề anh muốn tôi làm điều gì thì tôi sẽ làm cho anh. » Điều ấy như chưa đủ để làm vững lòng bạn mình và chứng-minh lòng thủy-chung của mình với bạn, Giô-na-than tiếp : « Và ngày sau nếu tôi còn sống, có phải anh sẽ lấy sự nhân-tử của Đức Giê-hô-va mà đãi tôi chăng ? Nhưng nếu tôi chết ... thì cũng chớ cắt ơn thương nhà tôi đến đời đời ... Giô-na-than thương-yêu Đa-vít như mạng sống mình vậy nên khiến Đa-vít lại thề nữa. » Ngược lại, lòng thủy-chung của Đa-vít đối với Giô-na-than cũng chẳng kém. Vì nghịch-cảnh Đa-vít dầu phải lìa xa Giô-na-than thời-gian khá lâu nhưng lúc nào Đa-vít cũng mơ-tưởng đến bạn mình. Cho đến một ngày kia, khi người đang ngồi có kẻ đến báo tin rằng Giô-na-than đã thác, Đa-vít bèn xé quần áo mình, khóc thương thảm-thiết, nhịn đói, để tang và làm bài ai-ca để tưởng-nhớ bạn. Quả như lời Thuyết-Uyên : « Một người chết một người sống, một bên sang một bên hèn thì mới rõ được tình bạn. »

Chúng ta sẽ còn nói gì về tình bạn của Giô-na-than và Đa-vít ? Xem gương gương mình, tình bạn của chúng ta ngày nay ra sao ? Ra sao thì chúng ta cũng nên thừa-nhận cái giá-trị của nó như *Mlle de Scudery* : « Ở đời này chỉ có tình bằng-hữu mới là cái hoa hường không gai. » Hay như *Rochefoucauld* : « Ngoài cái trí-thức ra, vật quý nhất mà Tạo-Hóa đã phú cho người là tình bằng-hữu. » Các bạn nghĩ sao ?

MỤC-SƯ DƯƠNG-KỲ

ĐỒ KINH-THÁNH

Tổng-kết danh-sách các bạn bốn phương có tham-dự mục đồ Kinh-thánh từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1962. (Số tục-bản 119 đến 125)

Họ và Tên	Địa-chỉ	Tham-dự	Đáp trúng
1.— Hoàng Anh-Linh H. T. T. L.	Mỏ-Cày	5 lần	27 câu rưởi
2.— Lê Hữu-Còn »	Cần-Đước	3 »	19 » »
3.— Bùi Trung-Kiên »	Nguyễn-tri-Phương	3 »	16 » »
4.— Nguyễn-thị Mỹ-Lệ »	Định-Tường	2 »	14 »
5.— Nguyễn-thị Thiên-Hương	Cao-Lãnh	2 »	12 » rưởi
6.— Nguyễn Xuân-Huy »	Tam-Kỳ	2 »	12 »
7.— Nguyễn Tấn-Cảnh »	Hòa-Hưng Saigon	2 »	12 »
8.— Nguyễn-Bổn »	Di-Linh	2 »	12 »
9.— Lê-Thàn H. T. T. L.	Nha-Trang	2 »	9 »
10.— Nguyễn-Khương-Ninh »	Kế-Sách	1 »	8 »
11.— Nguyễn-Văn-Kiệt »	Nha-Trang	1 »	8 »
12.— Huỳnh Lê-Châu »	Phong-Dinh	1 »	8 »
13.— Nguyễn Thanh-Cần »	Cần-Đước	1 »	7 »
14.— Võ-văn-Kỳ »	An-Thới	1 »	7 »
15.— Đặng Quang-Minh »	Cần-Đước	1 »	7 »
16.— Phạm Quang-Minh »	Nha-trang	1 »	7 »
17.— Đặng Dồi-Dào Hộp thư 73	Nha-trang	1 »	7 »
18.— Phạm-thị Mỹ-Lệ H. T. T. L.	Ban-mê-thuật	1 »	7 »
19.— Vũ-đức-Chỉnh »	Đà-Nẵng	1 »	6 »
20.— Nguyễn-thị Kim-Thoa »	Pleiku	1 »	6 »
21.— Phạm-thị Xuân-Hương »	Saigon	1 »	6 »
22.— Lê Thương-Triều »	Ma-Lâm	1 »	5 » rưởi
23.— Lê Thành-Tín »		1 »	5 »
24.— Nguyễn-thị Lan-Anh »	Bình-Dương	1 »	5 »
25.— Nguyễn-thị Minh »	Trương-minh-Giảng	1 »	5 »
26.— Trúc-Chi »	Vĩnh-Long	1 »	4 » rưởi
27.— Lê-thị-Liên »	Phan-Rang.	1 »	4 » »
28.— Nguyễn Thái-An »	Bình-Dương	1 »	4 » »
29.— Nguyễn Thái-Dương »	Bình-Dương	1 »	4 » »
30.— Đặng Trung-Tín »	Biên-Hòa	1 »	4 » »
31.— Nguyễn-thị Kim-Loan »	Bạc-Liêu	1 »	4 » »
32.— Đặng Quang-Vinh »	Cần-Đước	1 »	4 » »
33.— Lê-thị Hải »	Chánh-Hưng.	1 »	4 » »
34.— Phạm Thành-Công »	Mỏ-cày	1 »	4 »
35.— Nguyễn Hữu-Bình »	An-Hóa	1 »	4 »
36.— Nguyễn-thị Thành-Tâm	An-Giang	1 »	4 »
37.— Võ-sơn-Hùng »	Gia-Định	1 »	4 »
38.— Nguyễn-văn-Học K.B.C 4439		1 »	3 »

Danh-sách các bạn được thưởng

1) HOÀNG-ANH-LINH, phần thưởng nhất	— 1 cuốn Thánh-ca bìa da
2) LÊ-HỮU-CÒN, » » nhì	— 1 bộ Sử-ký Hội-thánh bìa cứng
3) BÙI-TRUNG-KIÊN, » » ba	— 1 năm Thánh-Kinh Báo
4) NGUYỄN-THỊ MỸ-LỆ, » » tư	— 6 tháng Thánh-Kinh Báo
5) NGUYỄN-THỊ THIÊN-HƯƠNG khuyến-khích	— 3 tháng Thánh-Kinh Báo
6) NGUYỄN-XUÂN-HUY, phần thưởng » »	— 3 tháng Thánh-Kinh Báo
7) NGUYỄN-TẤN-CẢNH, » » » »	— 3 tháng Thánh-Kinh Báo
8) NGUYỄN-BỐN, » » » »	— 3 tháng Thánh-Kinh Báo

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong số tục-bản 126 số tháng 1-63)

1. Tiên-tri Giô-na (Giô-na 4 : 3)
2. Ê-Tiên (Công. 7 : 54-60).
3. Giu - đa Ích-ca-ri-ốt (Ma - thi - ơ 27 : 3-5)
4. Sứ-đồ Phi-e-rơ (Giăng 21 : 18-19)
5. Cái chết của Đức Chúa Jêsus (Giăng 12 : 23-24)
6. Tiên-tri Ê-li (II Vua 2 : 9-11)
7. Lãnh-tụ Môi-se (Phục. 34 : 1-6)

Đáp đúng trọn 7 câu :

Trần Mỹ-Lệ, H. T. Phong-Dinh
 Đặng-Dồi-Dào, Hộp thư 73 Nha-trang
 Bà Nguyễn-văn-Nhự, H. T. Nha-trang
 Nguyễn - thị Thiên - Hương, H. T. Cao-Lãnh

Nguyễn-thị Hoàng-Thu, H. T. Đà-lạt
 Đặng-thị Ngọc-Minh, H. T. Phước-Long

Vũ-ngọc-Châu, H. T. Trương-minh-Giảng

Lê-hữu-Còn, H. T. Cần-Đước
 Đặng-trung-Tin, H. T. Biên-Hòa
 Huỳnh-Đức, K. B. C. 4059
 Bùi-trung-Kiên, H. T. Nguyễn-tri-Phương

Đáp đúng 6 câu :

Nguyễn-Bốn, H. T. Di-Linh
 Phạm-thị Mỹ-Lệ, H. T. Ban-mê-thuật
 Nguyễn-thị Mỹ-Lệ H. T. Định-Tường
 Hoàng-Anh-Linh, H. T. Mỏ-Cày
 Nguyễn-khắc Thị-Tin, Ban Thiếu-Nhi, Biên-Hòa.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

Những nhân-vật trong mỗi câu đố dưới đây đều có « CÁI CHẾT GIỐNG NHAU » người trước đã được nêu rõ tên, còn người sau xin các bạn đoán giúp.

1. GHÈ-ĐỀ-ÒN, một quan-xét của Y-sơ-ra-ên chết lúc tuổi-tác đã cao.

★ Vị anh-hùng đức-tin này của dân Y-sơ-ra-ên cũng chết lúc còn thiếu hai mươi lăm năm đầy hai trăm tuổi.

2. ÁP-SÔ-LÔM con trai Đa-vít chết tại trận tiền

★ Người bạn này của Đa-vít cũng đã chết cách ấy.

3. HÊ-RỐT ra lệnh giết chết tất cả con trẻ ở thành Bết-lê-hem

★ Đứa trai nhỏ này của Vua Đa-vít cũng chết lúc còn bé-bồng.

4. Những kẻ dữ trong thời Nô-ê đã bị chôn vùi dưới giòng nước lụt

★ Ông Vua gian-ác này và những kẻ theo ông cũng đã bỏ mình dưới đáy biển.

5. GÔ-LI-ÁT, một dũng-sĩ của dân Phi-li-tin bị chặt đầu lúc bại trận

★ Vị sứ-giả này của Chúa cũng đã bỏ mình vì chính-nghĩa theo cách ấy.

6. Ê-LI-MÊ-LÉC, chồng bà Na-ô-mi từ-trần nơi đất khách

★ Sứ-đồ danh tiếng này của Chúa cũng qua đời tại đất ngoại-bang.

7. Nhiều người dân Y-sơ-ra-ên đã chết trong lúc bị lưu - đày qua xứ Ba-by-lôn.

★ Môn-đồ thân-tín này của Chúa Jêsus cũng chết trong lúc bị cầm tù nơi hải-đảo.

Đôi Giòng Tâm-Huyết

Kính cùng quý ông bà anh chị em yêu-dấu trong huyết Cứu-Chúa Jê-sus-Christ.

Kính thưa quý ông bà.

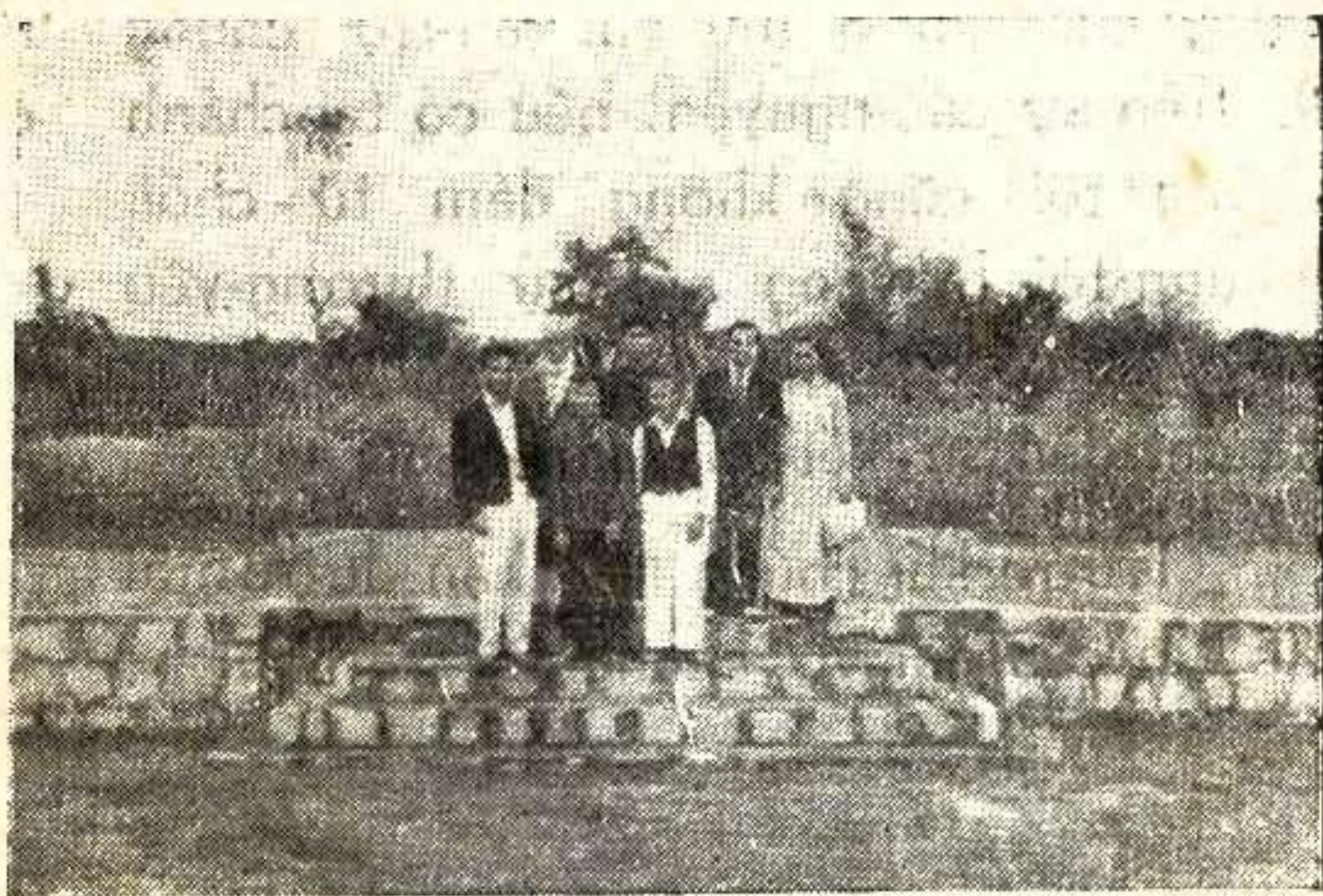
Thay cho Hội-thánh Chúa tại chi-hội Mộ-đức, chúng tôi xin chân-thành gửi đến quý ông bà anh chị em lời chào thân-ái trong tình thương-yêu của Cứu-Chúa.

Sau đây chúng tôi xin tỏ-bày lý-do mà «*Đôi giòng tâm-huyết*» được đặt trên trang giấy này :

Kính thưa quý vị :

Hội-thánh Mộ-đức có tiếng được thành-lập vào năm 1941, giữa lúc thế-gian đang bao-trùm sự đen-tối của tội-lỗi. Nhà-thờ Chúa cũng đã được xây-cất lên, tuy chỗ đất phải thuê và nhà tranh vách đất, song cũng không kém phần trang-nghiêm. Nhưng đến năm 1945 giữa lúc khói lửa chiến-tranh liên-tiếp đến năm 1952 thì nhà-thờ Chúa cũng lâm vào cảnh nguy-cơ, ấy là bị giặc Pháp đốt cháy, thể rồi ngôi nhà-thờ yêu-quí ấy đã trở thành đồng tro tàn khiến mọi mắt qua lại nhìn thấy cũng động lòng ái-truất, rồi bắt đầu từ đó chúng tôi phải tạm mượn nhà của tín-đồ để làm nơi nhóm lại thờ-phượng Chúa.

Thời-gian trôi qua, đến năm 1960 thì Hội-thánh Chúa được phục-hồi, nên chúng tôi đã đứng lên hiệp-tác với tôn-tổ Chúa để xây-dựng lại nhà-thờ Chúa. Vì thế, chúng tôi đã mua được một thửa đất, xây được một cái nền bằng



*B.T.S. và ông bà Truyền-đạo Trương-đoan-Dương
đứng trên nền nhà-thờ Hội-thánh Mộ-Đức*

đá và xi-măng, bề dài 12m, ngang 6m giữa một địa-thể trọng-yếu trong Quận Mộ-đức, sát quốc-lộ số 1 và cũng là nơi dân-cư đông-đúc nữa.

Nhưng thưa quý vị. Sức người có hạn nên chúng tôi dầu có cố-gắng đến đâu cũng đành phải ngưng lại. Vì thế kể từ năm 1960 đến nay, nền nhà-thờ Chúa hư trơ - trọi giữa khu đất bên Quốc-lộ khiến mọi người qua lại dòm-ngó đều có ý mỉa-mai dị-nghị, thật là một tình-trạng đáng thương cho Hội-thánh.

Vậy nên, hôm nay chúng tôi nhận thấy nơi đây cũng là nơi quan-hệ trong tỉnh Quảng-ngãi, nên chúng tôi không nỡ cứ để mắt nhìn cảnh đáng thương ấy, một lần nữa chúng tôi cậy ơn Chúa lại đứng lên để tiếp-tục xây-dựng ; song khi nhìn lại Hội-thánh chúng tôi đa-số lại nghèo thiếu sống trong cảnh chật-vật, mà tính kỹ ra số tiền-phí xây xong không phải là ít, nên sợ e công-việc sẽ bị dở-dang nữa chẳng !!!

Vì thế, chúng tôi thành-thật ghi lên đây đôi giòng gọi là tâm-huyết để gửi đến tận tay quý vị là những tôn-tổ, con-cái Chúa khắp nơi hầu mong sự cảm-

động của quý vị mà vui tán-trợ chúng tôi trên sự cầu-nguyện, nếu có tài-chánh chúng tôi cũng không dám từ-chối. Chúng tôi hy-vọng nơi sự thương-yêu và chiếu-cổ của quý vị. Chúng tôi chắc sẽ đạt đến sự kết-quả khả-quan vậy.

Trước khi chúng tôi nhận được mỗi từ-tâm của quý vị, chúng tôi xin quý vị

nhận nơi đây tấm lòng thành-thật biết ơn của chúng tôi.

Trân-trọng kính chào.

I. M. Ban Trị-sự Thư-ký: Nguyễn-Tư

*Thơ-từ và tiền-bạc liên-lạc với Hội-thánh
Mộ-đức xin theo địa-chỉ sau đây để khỏi thất-lạc.*

Trương-đoan-Dương

Truyền-đạo : Hội-thánh Tin-lành V. N.
Đức-Phò Quảng-ngãi

Tin Mừng

★ H.T. SAIGON

Thầy Lương-văn-Sấm T.Đ.S. Hội-thánh Tin-lành Bình-Long con của ông bà Lương-văn-Sương Hội-thánh Tin-lành Phong-Dinh đã thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị Ngọc-Lợi, thứ-nữ của ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi Chủ-tọa Hội-thánh Long-an.

Hôn-lễ cử-hành vào lúc 15 giờ ngày 20-1-1963 tại nhà thờ Saigon do ông Chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh hành-lễ.

★ H.T. DALAT

Cậu Trần-trọng-Hải, trưởng-nam ông bà Mục-sư Tuyên-ủy Trần-trọng-Thục đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị Mỹ-Hạnh, trưởng-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Ước thương-gia ở Đa-lạt.

Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Đa-lạt lúc 17 giờ ngày

24-2-1963, do ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ hành-lễ.

★ H.T. BIÊN-HÒA

Bác-sĩ Phan Trần-Đạo, trưởng-nam ông bà Mục-sư Phan-sĩ-Kiểm, Chủ-tọa Hội-thánh Tin-lành Nha-trang thành-hôn cùng cô Trần Thiên-Hương thứ-nữ ông bà Trần-văn-Kiều, thương-gia ở Biên-hòa.

Hôn-lễ cử-hành vào Chúa-nhật 17-3-1963 hồi 16 giờ, do ông Mục-sư Lương-vọng-Thực chủ-lễ.

★ ★ ★

Bản-báo xin chia vui cùng các quý ông bà Mục-sư : Nguyễn-văn-Tôi, Trần-trọng-Thục, Phan-sĩ-Kiểm và chúc mừng các quý hai họ. Cầu Chúa ban phước trên các đôi Tân-hôn xây-dựng gia-đình mới làm vinh-hiến danh Chúa.

T. K. B.

LỜI CẢM-TẠ

Chúng tôi thành-kính tri-ân quý cụ Mục-sư, quý vị Giáo-sĩ, quý vị Truyền-đạo cùng con-cái Chúa đã tỏ lòng yêu-thương đối với gia-đình chúng tôi, đến dự buổi lễ, cùng gửi điện-tin, quà tặng mừng hai cháu Trần-trọng-Hải và Nguyễn-thị Mỹ-Hạnh trong dịp lễ thành-hôn cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Đa-lạt ngày 24/2/1963 vừa qua.

Chúng tôi cũng ghi nhớ công-khó của ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung và

Ban Trị-sự Hội-thánh Đa-lạt, cùng ghi ơn ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ đã vui lòng đến dự cùng cử-hành lễ thành-hôn cho hai cháu được vinh-hiến danh Chúa.

Thay mặt cho gia-đình và hai con chúng tôi, xin chân-thành cảm-tạ thịnh-tinh của quý cụ và quý vị đối với chúng tôi.

Mục-sư Trần-trọng-Thục

Từ một tên Nô-lê

trở nên Người Truyền-đạo

Anh Ya Hà có lẽ vào khoảng 29, 30 tuổi. Người Thượng, thuộc bộ - tộc Roglai. Mồ-côi mẹ từ lúc còn rất nhỏ, có lẽ chừng một hai tuổi. Người cha muốn lấy vợ khác nên đã lén cống con đi một làng khác thật xa, không cho một ai hay hết. Thậm-chi đến ông bà ngoại của Ya Hà cũng không hay biết gì cả. Sau khi cho con ở một làng thật xa rồi thì người cha cũng bỏ luôn làng đi biệt-tích từ đó. Không một ai được biết những người ở làng kia nuôi-nấng Ya Hà bằng cách nào; nhưng chắc một điều là bị họ bạc-đãi và hắt-hủi, bỏ bữa đói bữa no.

Tình cờ, hai năm sau ông bà ngoại của Ya Hà biết được cháu mình còn sống và đang ở tại một làng rất xa kia, bèn vội-vàng đi đến xin về nuôi. Nhưng người nuôi Ya Hà không chịu và đòi tiền chuộc vì có tổn-kém cơm gạo của họ. Vì không có tiền chuộc nên ông bà ngoại của Ya Hà đành gặt nước mắt ra về. Từ đó bà ngoại của Ya Hà lâu lâu lại bẻ lá trầu xuống núi bán cho người Việt, được ít nhiều gì lại dành-dựm để chuộc cháu. Còn ông ngoại của Ya Hà là thầy phù-thủy nên mỗi lần có cúng được cho đám nào lại dành-dựm từng xu, từng cắc để chuộc cháu. Khoảng độ một năm sau họ có đủ tiền để sắm lễ-vật đem chuộc cháu gồm có: một cái lược chải-trở rất công-phu, giá 3\$ (đồng bạc năm 1934, 35 rất có giá), một đồng bạc mặt, một chai rượu nhỏ.

Sau khi chuộc cháu về được ít lâu thì ông ngoại chết; còn lại bà ngoại cố-gắng làm rẫy nuôi cháu. Tuy còn người chủ, nhưng ông này làm việc rất ươn nên làm đủ nuôi mình là may rồi. Vì

cớ đó nên được về gần bà thì cũng bị cảnh bữa đói bữa no. Khi hơi khôn-lớn được một chút rồi (khoảng 10, 11 tuổi) thì Ya Hà bỏ nhà đi lang-thang từ làng này qua làng khác, ở mướn, chăn trâu cho người ta, nhờ đó mà có đủ cơm ăn qua ngày. Suốt từ lúc còn là một thiếu-nhi đến lúc thành một thanh-niên Ya Hà toàn là đi ở mướn và chăn trâu cho người ta. Theo Ya Hà thì có thể chăn trâu mà kiếm được miếng ăn cho no cũng toại-nguyện lắm rồi. Càng ngày càng đi xa làng cho đến khi làm mướn cho một sở tư kia thì Ya Hà được dịp nghe Tin-lành; nghe hát những bài Thánh-ca và nghe thuật về truyện-tích Đức Chúa Jê-sus, Ya Hà thích lắm. Hột giống Đạo đã được gieo vào lòng Ya Hà và bắt đầu mọc, cho đến một vài tháng sau thì Ya Hà tiếp-nhận Chúa nhờ ông Mục-sư Phạm-xuân-Tin giúp-đỡ. Sau đó Ya Hà ra Đơn-dương học Kinh-thánh với ông bà Mục-sư Phạm-xuân-Tin; tiếp theo học với ông bà Giáo-sĩ Jackson ở Di-linh. Ya Hà nói ban đầu muốn học cho biết đọc biết viết để sau này đi linh thỉnh-thoảng viết về nhà một cái thư để thăm, được vậy là thích-thú lắm rồi. Nhưng nhờ học Lời Chúa lần lần Chúa đã cảm-động và thúc-giục Ya Hà dâng mình làm chứng về Chúa cho đồng-bào mình. Sau những khóa Thánh-kinh Đoàn-kỳ Ya Hà về Hột-thánh Sông-pha và Tầm-ngân tận-lực giúp các thanh-niên tập hát và hướng-dẫn họ đi làm chứng; cho đến khi một chỗ mới được mở cho người Roglai tại làng Croh-Kuh (cũng chính là nơi chôn nhau cắt rún của Ya Hà) thì Ya Hà tình-nguyện ở lại đây hầu việc Chúa, đầu lúc đó trong làng đang bị đói-

(Xin xem tiếp trang 31)

soát lòng bông-bột của chúng tôi. » Đây chỉ là lý-thuyết suông. Kinh-nghiệm thực-tế tỏ cho chúng ta biết có một sức hấp-dẫn vô-hình giữa hai phái nam nữ. Sự tiếp-xúc giữa đôi thanh-niên nam nữ có thể không có gì đáng chỉ-trích nếu họ không để tình yêu xen lẫn vào; nhưng một khi tình yêu xuất-hiện thì tất cả mọi sự khác đều bị khuất-mờ. Năng-lực bản-thân sẽ mất quyền tự-chủ. Cả đôi bên nam nữ tin-tưởng rằng người kia là người đáng yêu nhất trần-gian và cũng là người ý-hiệp tâm-đầu nhất. Tình yêu sẽ làm cho họ mù-quáng đến nỗi họ không nhìn thấy những khuyết-điểm của người mình yêu; và họ cũng không thấu rõ những lý-do vì sao họ không thể phối-hợp với nhau được. Rồi không một ai có thể cảnh-cáo hay ngăn chặn họ. Nếu người bạn nào thử tìm cách ngăn-trở họ lui tới với nhau thì họ sẽ đoạn-giao với người ấy. Nếu gia-đình muốn ngăn-trở họ, họ sẽ lìa bỏ gia-đình. Nhưng sau cuộc hôn-nhân, khi sự mê-say đã qua và thực-tế phủ-phàng hiển-nhiên trở về với họ, họ sẽ nhìn thấy khuyết-điểm của nhau và sẽ nhận thấy không thể chung sống với nhau được nữa. Họ sẽ hối-tiếc, cãi-cọ và trở nên bất-hòa nhau, rồi nêu những lỗi-lầm của nhau ra mà chỉ-trách. Tăm thẳm-kịch trong gia-đình bắt đầu mở màn. Chúng ta đã mục-kích rất nhiều trường-hợp như thế. Căn-cứ trên nhiều sự kiện đáng buồn đã biết, chúng ta phải thành-thực nhìn-nhận rằng nếu một đôi thanh-niên nam nữ biết không thể phối-hiệp nhau trong tình chồng vợ thì tốt hơn hết là nên xa-lánh nhau trước. Nếu không, họ sẽ ở trong một tình-trạng nguy-hiểm hay sẽ tiến tới bờ vực thẳm. Có một số người nghĩ rằng dù không có hi-vọng trở thành phu-phụ, họ cũng có thể đi lại giao-du với nhau với mục-đích đùa vui mà không có gì

đáng ngại cả. Tư-tưởng này phải triệt-để bài-trừ. Tình yêu thường xuất-hiện khi đôi thanh-niên nam nữ gần-gũi nhau và như vậy họ sẽ ở trong tình-thể rất nan-giải: muốn phối-hiệp với nhau bằng một cuộc hôn-nhân thánh thì không được mà muốn lìa xa nhau lại không xong. Họ sẽ giống như con ruồi vướng phải lưới nhện. Ăn-hận và hối-tiếc cũng không ích gì cả. Thường thường việc đính-dáp không phải do ý-định của bạn và cũng không phải của người kia. Sau một thời-gian giao-du thân-mật với nhau, bạn muốn lìa xa người kia nhưng người kia lại gắn-bó với bạn. Một ngày kia khi bạn xa lìa người kia không còn nghĩ tới nữa hay khi bạn đính-hôn hay cưới hỏi người khác, người ấy có thể nghĩ đến cách quỳên-sinh, mắc bệnh loạn-trí hay cuối-cùng phải chịu đau-khổ suốt đời. Lúc ấy bạn không thể tự bào-chữa là mình vô-tội. Bạn không thể nói: « Tôi có làm điều gì quấy đối với người ấy đâu. Tôi cũng không phải lừa-gạt y, chỉ có y là đáng trách. » Nhưng nếu bạn không có sự giao-du thân-mật với người ấy lúc ban đầu thì sự không may đã chẳng xảy ra cho người ấy. Nếu bạn tự vướng mình một cách dễ-dàng với người khác phái, khi tấn thẳm-cảnh xảy đến đầu bạn được coi là vô-tội đối với luật-pháp đời này thì trước mặt Đức Chúa Trời bạn cũng không thể tránh khỏi tội, vì đã làm hại đến người khác.

Có lẽ một vài người muốn hỏi: « Nếu tôi không giao-du thân-mật với phái khác thì làm sao tôi có thể tìm ra được người ý-hiệp tâm-đầu. » Chúng ta phải ý-thức rằng không phải do sự tìm-kiếm của chúng ta mà gặp được người ý-hiệp tâm-đầu đâu, vì là con-cái Đức Chúa Trời chúng ta phải cung-kính giao-phó vấn-đề

quan-hệ suốt đời sống chúng ta trong cánh tay Toàn-năng của Chúa, cầu-xin Ngài soi-dẫn, định-liệu và mở đường cho chúng ta rồi bình-tĩnh chờ-đợi trước mặt Ngài. Đến lúc thuận-tiện theo ý Ngài, Ngài sẽ bày-tỏ ý Ngài cho chúng ta và dẫn-dắt chúng ta gặp được một người bạn trăm năm tốt nhất do chính chúng ta, hay do sự giới-thiệu của anh em tín-đồ trong Chúa. Mặc dù gặp được cơ-hội tốt như thế chúng ta cũng phải tìm cầu sự dẫn-dắt của Ngài một cách hết lòng ngổ hầu chúng ta không thể lầm-lẫn ý muốn riêng của chúng ta với ý Chúa hay coi sự sắp-đặt của người ngang hàng với sự sắp-đặt của Chúa. Về điểm này, chúng ta phải cẩn-thận đừng để sự ham-thích tiền bạc, sắc đẹp hay danh-vị hư-không làm mù-quáng chúng ta mà để mất sự lựa-chọn của Đức Chúa Trời. Đặc-biệt là đừng để những điều này làm mê-hoặc bạn hành-động theo sự lựa-chọn riêng của mình mà cứ tưởng là của Chúa. Nếu trong lúc xem-xét vấn-đề hôn-nhân, bạn đặt của-cải và sắc đẹp của người kia hay là danh-vọng và sự thỏa-mãn riêng của bạn thành vấn-đề tiên-quyết thì trong mười năm, hai mươi năm sau bạn sẽ hối-tiếc về sự quyết-định thiếu khôn-ngoa nhất của bạn. Có nhiều người đã đau-khổ sau khi thành-hôn chỉ vì họ đã phạm vào lỗi-lầm này trong khi lựa-chọn người đối-ngẫu.

Bạn đừng tưởng rằng việc này không quan-hệ. Nhiều tín-đồ đã để mất những phước-hạnh của Đức Chúa Trời định dành sẵn cho mình và dẫn mình vào những sự đau-khổ vô-ích chỉ vì mắc phải lỗi-lầm này. Đối với Chúa, những đức-tính quan-hệ là: đức-tin, phẩm-hạnh và tình yêu-thương; còn sắc đẹp, của-tiền, danh-vọng và các tiện-nghĩ khác thì không đáng kể. Nếu quan-điểm mà bạn chú-trọng trái ngược với quan-điểm của Đức Chúa Trời thì việc ấy chứng-tỏ bạn không tôn-vinh Chúa và biểu-lộ trí-óc của bạn đang theo đuổi

những điều lợi riêng cho mình. Như vậy làm sao bạn tránh khỏi sa vào vực thẳm sâu-thẳm.

Một lần nữa, tôi xin phép khuyên các bạn thanh-niên nam nữ tín-đồ của Đấng Christ hãy cố tránh những giờ phút riêng-biệt với người khác phái được chừng nào hay chừng nấy, vì đó là dịp ma-quỉ có thể đưa bạn vào sự cám-dỗ. Thật rất nguy-hiểm cho một bạn trẻ dạy riêng một bạn trẻ thuộc phái khác hoặc thường đi chơi riêng hay nói chuyện riêng với người này. Những sự tiếp-xúc như thế rất dễ làm cho hai người bị mắc vào vòng luyến-ái, và cũng có khi dẫn họ đến chỗ tội-lỗi mà những người chung-quanh không hay biết gì cả. Bạn đừng nghĩ rằng bạn mạnh-mẽ, không thể sa vào chước cám-dỗ của ma-quỉ. Bất-cứ ai dám nói như thế sẽ bị chứng-minh một cách si-nhục. Phi-e-rơ đã nói là dù người khác vấp-ngã, còn ông thì không bao giờ, nhưng ông đã chối Chúa ba lần trong vòng mười hai tiếng đồng hồ. Kinh-thánh đã cảnh-cáo chúng ta một cách rõ ràng: « Vậy thì ai tưởng mình đứng hãy giữ kéo ngã » (I Cô. 10: 12).

Hỡi các bạn thanh-niên nam nữ tín-đồ, Đức Chúa Trời chẳng những đổ phước xuống trên các bạn một cách dồi-dào nhưng Ngài cũng ủy-thác nhiều phận-sự và đặt nhiều kỳ-vọng nơi các bạn. Các bạn đang có một tương-lai tươi sáng phía trước. Trách-nhiệm của các bạn rất lớn. Đồng-thời sự cám-dỗ và nguy-hiểm trước mặt các bạn rất nhiều. Các bạn rất dễ vấp-ngã khi những sự sợ-hãi kinh-khiếp và phạt-phòng từng hồi từng lúc đến với các bạn. Vậy sao các bạn lại không dè-giữ mà cứ bơ-thờ đối với một vấn-đề quan-hệ nhất trong đời sống của các bạn. Tôi để ý đến đời sống của các bạn bằng tất cả tấm lòng quý-mến. Vì vậy tôi ước-mong các bạn sẽ sống một cách xứng-đáng với tấm lòng yêu-thương và tin-cậy của Đức Chúa Trời. *Mục-sư QUANG-MINH-ĐẠO*

===== MỘT TÌNH THU'ONG =====

Khi đặt chân đến đất Nha-trang du-khánh không thể quên viếng cảnh Hòn Chồng, nơi có những ghềnh đá chồng chất lên nhau với muôn nghìn con sóng bạc vỗ vào bờ.....

Nằm bên cảnh-sắc thơ-mộng đó, Hội-thánh Việt-nam được diễm-phúc có một Thần-học-viện với lối kiến-trúc tân-kỳ, một Cô-nhi-viện nơi đã hàn-gắn hằng bao tâm-hồn non-dại thiếu mất tình phụ-mẫu, một Chẩn-y-viện chứa đầy tình thương không biên-giới.

Chẩn-y-viện Tin-lành nằm trên một khoảnh đất khá rộng mặt tiền hướng ra biển với hàng dừa nghiêng bóng trước sân. Dưới sự điều-khiển về phương-diện hành-chánh của Giám-đốc Mục-sư Phạm-xuân-Tín, gồm có Quản-đốc về y-tế Bác-sĩ C. Yoder, cô nữ y-tá Marva và một số nhân-viên Việt-nam khác.

Lần đầu tiên đến viếng Bác-sĩ Yoder, lòng tôi cảm thấy mến ông ngay qua khuôn mặt dịu-hiền trung-trẻ, một nụ cười tươi như hoa luôn nở trên môi biểu-lộ một tình thương bao-la và thỏa-mãn trong thiên-chức. Bác-sĩ chỉ mới 30 tuổi thôi nhưng kinh-nghiem chữa bệnh khá già-dạn. Hằng ngày ông để hết tâm-lực say-sưa phục-vụ bệnh-nhân nhiều lúc đến cả quên ăn quên

ngủ. Nhiều lần sinh-viên Thần-học-viện lâm bệnh thỉnh-linh thì dù trong đêm khuya ông cũng thức giấc săn-sóc khi có cần. Bà Yoder là một y-tá dịu-hiền bà thường đến từng giường bệnh-nhân thăm hỏi sức khỏe an-ủi vỗ-về, bà thường ẵm-bồng một em bé người Thượng mình đầy ghẻ-chóc mà nâng-niu như con. Cô nữ y-tá Marva rất chuyên-môn trong nghề, tuy cô vui tính nhưng cũng có ít nhiều nghiêm-nghị. Còn các nhân-viên phụ-giúp thì rất nhã-nhận tử-tế trong sự tiếp-xúc bệnh-nhân.

Ngoài sự chữa bệnh về thể-xác, Viện cũng đặc-biệt chú-ý đến bệnh tội-lỗi tiêu-diệt linh-hồn, nên cụ Mục-sư Lê-khắc-Chấn — Mục-sư của Viện, tuy cao tuổi nhưng vẫn hăng-hái rao-truyền Tin-lành cứu-rỗi cho bệnh-nhân và có nhiều kết-quả tốt.

Còn ông Mục-sư Giám-đốc tuy bận dạy-dỗ cho sinh-viên Thần-học-viện nhưng ông vẫn làm tròn nhiệm-vụ, điều-hành mọi việc về hành-chánh của Viện rất khéo-léo.

Hằng ngày chẩn-y-viện tiếp đủ mọi hạng người vào thăm bệnh, từ 6 giờ sáng đã có bệnh-nhân đứng đợi ở cửa cho đến chiều tối vẫn còn có người đến xin thăm bệnh. Một số bệnh nặng được nhận vào

nằm ở viện. Tuy có khá nhiều giường nhưng ít khi có giường trống, người vào nằm phải trả một lệ-phi tượng-trung.

Theo sự nhận-xét của tôi, tôi phải nói ngay rằng Chẩn-y-viện Tin-lành ngày nay được nhiều người chú-ý và khen-ngợi, được tiếng tốt giữa đồng-bào tỉnh Khánh-hòa cùng các tỉnh xung-quanh cũng là nhờ Bác-sĩ tận-tâm phục-vụ nghề-nghiep, các y-tá hết lòng săn-sóc bệnh-nhân, và các nhân-viên hòa-nhĩ khiêm-ti trong khi tiếp-xúc mọi người.

... Với những yếu-tố trên, giúp cho Chẩn-y-viện có một địa-vị tốt đẹp được danh tiếng khắp tỉnh dầu là một Chẩn-y-viện nhỏ hẹp nhưng được kể như có giá-trị bằng một bệnh-viện lớn danh tiếng. Cũng vì thế bệnh-nhân càng ngày

càng đông và danh Chúa được vinh-hiễn giữa mọi người.

NGUYỄN-QUANG-THUẬN
Thần-học-viện Nha-trang

TIN-TỨC CHẨN-Y-VIỆN TIN-LÀNH

Tổng-số bệnh-nhân năm 1962 :

1) Được Chẩn-y-viện thăm bệnh và phát thuốc : 25.377 người

2) Được nằm điều-trị tại Chẩn-y-viện : 317 người

Tổng-số thánh-giả nghe Tin-lành :

1) Số thánh-giả : 6.193

2) Số người tin Chúa : 86

3) Số sách phân-phát : 6.570 quyển

Xin Hội-thánh Chúa nhớ cầu-nguyện cho Chẩn-y-viện làm tròn trách-nhiệm Chúa và Hội-thánh Ngài phó-thác cho. Đa tạ.

Ủy-ban Quản-trị Chẩn-y-viện Tin-lành
Hộp thư 73, Nha-trang
(TRUNG-PHẦN)

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH (Tiếp theo trang 27)

kém lớn ; các anh em tin-đồ ở Hội-thánh Sông-pha và Tầm-ngân cũng đang bị mất mùa, nhưng anh em cũng đã góp người một tô người hai tô bắp, gạo, góp lại được vài gùi rồi sai người gùi đi 50 cây số đến giúp cho Ya Hà sống qua ngày hầu việc Chúa. Nhờ tinh-thần hi-sinh và sự tương-trợ của hai Hội-thánh Sông-pha và Tầm-ngân nên ít lâu sau đó có thêm người tin Chúa và dựng lên một nhà thờ, đáng ngợi-khen Chúa.

Nhưng vì thời-cuộc khó-khăn nên anh em tin-đồ cũng như dân làng đã phải xuống tập-trung tại khu tập-trung Hoài-trung, thuộc quận An-phước, tỉnh Ninh-thuận. Ít lâu sau Ya Hà cũng được sai đến đây để làm chứng và gây-dựng công-việc Chúa. Chúa ban ơn, nay đã có một nhà thờ và trên một trăm tin-đồ.

Một điều cảm-động nhứt là bà ngoại của Ya Hà vẫn còn sống, và Ya Hà hằng đổ nước mắt cầu thay xin Chúa cứu bà trước khi bà qua đời. Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện, mấy tháng sau đó khi các Truyền-đạo ở Sông-pha và Tầm-ngân đến làm chứng cho bà. Bà đã tiếp-nhận Chúa và đã sống vui-thỏa trong Ngài, ít tháng sau bà về với Chúa bình-an. Chúa đã dùng bà ngoại để chuộc Ya Hà và đã dùng Ya Hà để cầu thay cho bà ngoại tin Chúa. Hiện nay Ya Hà đang cậy ơn Chúa tận-lực giảng Tin-lành và gây-dựng công-việc Chúa giữa người Roglai.

Kính xin toàn-thể quý tôi-tớ con-cái Chúa cầu thay nhiều cho Ya Hà để cứ được Chúa dùng đem nhiều đồng-bào của anh về với Ngài ? Xin chân-thành đa-tạ.

T. G. PHẠM-XUÂN-HIỀN



Bà PANDITA RAMABAI

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

***** Lời làm chứng của *****

bà **PANDITA RAMABAI**

VỊ NỮ ANH-HÙNG CỦA HỘI-THÁNH ẤN-ĐỘ

1856 — 1922

(Tiếp theo T.K.B. tục-bản số 127)

VẬi lại, cha mẹ tôi cũng không thích cho con-cái mình tiếp-xúc với xã-hội. Cha mẹ tôi chỉ ước-mong cho chúng tôi được giữ đức-tin mình cách vững-vàng trong giáo-lý cổ-kinh của chúng tôi thôi. Nếu học các thứ tiếng khác ngoài ra tiếng Phạn thì không thể được. Bởi sự giáo-dục của đời này sẽ khiến các em bỏ đạo của mình mà theo thể-tục, nên họ cấm học các thứ tiếng khác. Giá như họ học Anh-ngữ hay thứ văn-hóa nào khác thì họ sẽ gần những người không phải Ấn-độ-giáo và vì có ấy họ sẽ mất giá-trị của giai-cấp, tương-lai sẽ là buồn-thảm. Vậy nên tôi đã phải học thuộc lòng tất cả tự-điển và văn-phạm của tiếng Phạn.

Cha mẹ tôi luôn phiêu-lưu từ nơi này đến chỗ khác để tìm các thánh-địa, mỗi nơi ở lại độ vài tháng, tắm nơi sông hoặc nơi chầu chứa nước thánh, thăm-viếng các chùa, thờ-lạy các hình-tượng trong nhà và hình-tượng của các vị thần trong những chùa ấy, cùng đọc Kinh Puranas trong những chỗ thuận-tiện.

Đọc Kinh Puranas có 2 điều lợi-ích,

thứ nhất là được giải tội cùng được công-đức lớn-lao. Thứ hai là được sống cách trưởng-giã khỏi phải đi ăn-mày. Chỉ có các thầy tế-lễ của Ấn-độ-giáo mới được phép đọc Kinh Puranas Puranikas mà thôi. Họ ngồi chỗ nào cho người ta có thể thấy được, hoặc trong hành-lang của chùa, hoặc dưới gốc cây hay gần mé sông, trên tay luôn có quyển Kinh ấy, đọc to tiếng để mọi người trong chùa, ngoài ngõ đều nghe được. Họ đọc Kinh trong tiếng Phạn thì không ai hiểu gì, còn các Kinh trong tiếng Puranikas cũng không cần phải cắt nghĩa, họ đọc mà muốn giải nghĩa hay không là tùy ý họ. Đôi khi giải nghĩa Kinh ấy thì họ thêu-dệt lắm điều quá sự thật, có khi cũng hoàn-toàn dối-trá. Điểm này họ cho là vô-tội vì theo quan-niệm của họ là dân-chúng chỉ nghe đến danh của các thần-thánh và những công-việc của các thần ấy thì họ được sạch tội rồi. Những người đã đến gần thầy tế-lễ khi ông ấy đọc kinh độ một lát thì họ liền dâng cho Thầy tế-lễ ấy những tặng-phẩm, song thầy tế-lễ vẫn không để ý đến họ, họ đến nghe hay đi

nơi khác tùy ý. Lúc dân-chúng đến thì điều trước hết mà họ làm là cúi mình mà lạy thầy tế-lễ ấy và quỳn sách, cũng dâng hoa tươi, trái cây, đường phèn, áo-xống, tiền-bạc và các lễ-vật khác. Họ tin rằng dâng của-lễ như thế sẽ được công-đức lớn-lao, còn người nhậm lễ-vật thì vô-tội. Nếu ai không chịu dâng của-lễ thì sẽ mất cả công-đức mà bấy lâu nay người đã làm bởi các việc phước-thiện. Của-lễ không cần đắt tiền, chỉ một nắm gạo hay một ít thứ hột, một xu, một đoá hoa hay một cánh hoa hoặc một ít lá cây thánh, thì thần sẽ vui nhận. Nhưng, những người dâng lễ-vật tin rằng nếu mình dâng cả mọi sự nhu-cầu cho thầy tế-lễ thì mình sẽ có công-đức lớn-lao. Vì thế nên họ lo cung-cấp tất cả những vật cần-thiết cho thầy tế-lễ khi ông ấy ngồi đọc Kinh nơi công-cộng.

Cha mẹ tôi cũng theo cách thờ-phượng này. Chúng tôi đọc Kinh nơi công-cộng song không hề cắt nghĩa một lời nào cả, kẻ đọc, người nghe họ tin thế nào là tùy họ muốn được công-đức lớn hay không, theo như giáo-lý *Hindu* đã dạy. Chúng tôi không ngửa tay xin ai cũng không làm việc gì để sanh-sống. Chúng tôi chỉ nhận tiền-bạc, thực-phẩm mà chúng tôi cần; và hơn thế nữa là sau các cuộc nhóm-họp thì chúng tôi vẫn bố-thí cho những kẻ hành-hương tức là các *Brahmans* với những gì mà chúng tôi có. Sự sanh-hoạt cứ đều đều như thế cho đến lúc cha tôi trở nên yếu-mòn, không đủ sức làm việc như trước nữa, người không thể đọc Kinh *Puranas* cách trực-tiếp. Chúng tôi không biết làm gì để sanh-nhai trong khi chúng tôi được trưởng-dưỡng trong sự ở dưng, không biết làm gì cả ngoài ra đọc các bản thánh-văn của Ấn-độ-giáo.

Chúng tôi không thể làm việc như một tôi-tớ, cũng không đi ăn xin để độ-nhật. Cha tôi còn có chút đỉnh tiền dành-

dụng được, nếu cha tôi dùng tiền ấy để lo việc giáo-dục thì có thể nhờ đó mà sống qua ngày. Nhưng trái lại vì cha mẹ tôi cứ vững lòng tin-cậy nơi các lời thiêng-liêng của Kinh sách. Cha mẹ tôi khuyên-giục chúng tôi nên nhờ-cậy các thần vì các thần sẽ cung-cấp mọi nhu-cầu cho chúng tôi. Bởi trong Kinh có chép rằng nếu ai thờ-lạy các thần cách kính-cẩn, bố-thí, nhắc lại quý danh của các thần quan-hệ, hát các bản hát để ca-ngợi thần, cùng có lòng sám-hối ăn-năn thì các thần sẽ hiện đến mà trò-chuyện cùng người ấy và ban cho họ điều gì mà họ cầu-xin.

Chúng tôi nhứt-định làm theo như vậy để gặp các vị ấy hầu cho họ giúp chúng tôi trong sự cần-dùng cấp-bách này.

Trong 3 năm chúng tôi không làm gì cả cứ thi-hành mọi việc đúng theo sự dạy-dỗ của tôn-giáo chúng tôi. Rốt cuộc tiền của hết sạch mà vẫn không có vị thần nào cứu giúp chúng tôi cả. Chúng tôi phải trải qua cơn khốn-đốn vì nạn đói-kém đã đến khắp cả khu-vực của chúng tôi đang ở. Thực-phẩm và nước uống rất hiếm-hoi, vô-số người chết đói chung-quanh chúng tôi. Chỉ chúng tôi là người còn sống sót đi lang-thang từ nơi này đến chỗ khác, chúng tôi rất hãnh-diện mà được đi ăn xin hoặc được làm các công-việc của kẻ nô-tì. Bởi chúng tôi đã quen sống cách trưởng-giã bấy giờ hữu-sự thì mới thấy mình thật là ươn-hèn không biết làm gì để sống mà cảnh chết-chóc cứ luôn diễn ra trước mặt chúng tôi. Cha tôi, mẹ tôi và chị tôi cũng đồng chung số-phận với họ, chỉ trong vòng vài tháng mà nạn đói đã cướp mất các người thân-yêu của tôi.

Ôi, tôi không thể tả cho xiết cảnh đau-đớn kinh-khủng lúc ấy. Anh tôi và tôi còn sống sót đi lang-thang quanh-quẩn nơi đầu đường xó chợ, dầu vậy cũng cố-gắng đến viếng các thánh-địa, tắm sông thánh, thờ-lạy các nam nữ thần để tìm kiếm điều

mình ao-ước. Chúng tôi làm đầy đủ các điều-kiện đã có trong kinh sách và giữ tất cả các luật-pháp cách cẩn-thận, nhưng có thần nào hiện ra để giúp chúng tôi đâu. Sau nhiều năm hầu việc các thần-thánh mà không thấy kết-quả gì, chúng tôi bắt đầu mất đức-tin nơi các thần ấy, cũng không hy-vọng được phần thưởng lớn nơi các vị ấy. Chúng tôi chỉ còn giữ luật của giai-cấp, và thờ-lạy lấy lệ, cùng nghiên-cứu các bản thánh-văn ấy thôi. Nhưng khi đức-tin của chúng tôi đã nguội-lạnh đối với Ấn-độ-giáo thì chúng tôi không còn nghĩ đến cuộc sống tạm-thời này nữa. Chỉ đi lang-thang, viếng chùa, tắm sông thờ-lạy đủ thứ, nào cây-cối súc-vật v. v... Sau khi cha mẹ và chị tôi qua đời độ 3 năm thì chúng tôi đã đi chơn không lội bộ hơn 4 ngàn dặm anh (độ 6 ngàn 500 cây số) đi chơn không mà thôi, nhiều khi chúng tôi ăn các thức-ăn do người khác bố-thí cho, đôi khi cũng chịu đói khát áo quần tồi-tả chỉ tìm chỗ trú-ngụ ở các nhà lạc-thiện là nơi người ta lập ra cho các người hành-hương tạm-trú, các người thuộc giai-cấp hạ-dẳng thì chẳng bao giờ được bén-mảng đến chỗ ấy. Chúng tôi đi từ Nam chí Bắc ở *Kashmir* và từ Đông sang Tây ở *Calcutta* vào năm 1878.

Chúng tôi ở *Calcutta* một năm có làm quen với một nhà trí-thức Bà-la-môn. Cũng tại đây lần đầu-tiên anh tôi và tôi được mời dự nhóm với tín-đồ Đấng Christ. Chúng tôi không biết gì cả vì trước đó chúng tôi cũng không giao-thông với người *Hindu* hay là tín-đồ Đấng Christ, có mấy người Bà-la-môn quen biết tôi khuyên tôi nên nhận lời mời mà đi nhóm với họ. Đây là lần thứ nhất trong đời chúng tôi được nhóm với các tín-đồ Đấng Christ. Chúng tôi thấy mọi người đối-đãi với chúng tôi hết sức tử-tế, mọi sự đều mới lạ cho chúng tôi. Nhiều người

Ấn ăn-vận y-phục như người Anh, có vài người đàn ông như Mục-sư K. M. *Bancrji* và *Kali Charan Bancrji*, những tên ấy rất quen thuộc giống tên của những người Bà-la-môn quá, nhưng cách ăn-mặc của họ lại giống người Âu. Họ ăn bánh ngọt và uống nước trà. Điều làm cho chúng tôi kích-động nhất là họ mời chúng tôi cùng dự bữa tiệc thân-mật ấy. (Chúng tôi tự nghĩ thật thời-đại cuối-cùng, hỗn-độn, tối-tăm và vô-đạo đã bao-trùm trên thành-phố *Calcutta* rồi nên những người vô-đạo kia mới ăn chung với người Anh).

Chúng tôi nhìn xem mọi hành-động của họ với tánh-cách tò-mò, song cũng không hiểu họ làm gì. Một lúc sau thì tôi thấy một người mở một quyển sách ra và đọc lời trong sách ấy, đoạn họ quì gối xuống phía trước ghế của họ và có người nói gì mà mắt họ nhắm lại. Chúng tôi nghe họ nói rằng đó là cách họ thờ-phượng Đức Chúa Trời, chúng tôi không thấy có hình-tượng nào để họ sùng-bái cả nhưng hình như họ chỉ thờ-lạy những cái ghế mà họ đã quì gối ở phía trước họ đó. Thật, lúc ấy tôi có những ý-nghĩ kỳ-cục đối với sự thờ-lạy của tín-đồ Đấng Christ.

Những tín-hữu rất tử-tế, họ biểu tôi một quyển Kinh-thánh tiếng Phạn và vài vật nhỏ xinh-xinh trong ấy. Có hai người trong các người ấy chính là người đã dịch Kinh-thánh.

Hai ông già rất dễ thương, tôi quên tên của họ, nhưng chắc họ đã cầu-nguyện để Chúa cứu tôi trong khi tôi đọc quyển Kinh-thánh này. Tôi rất thích mà nhận sách ấy và thử đọc nhưng không hiểu chi cả. Các lời lẽ trong sách ấy thật khác hẳn với văn-chương, ngôn-ngữ của *Hindu* và tiếng Phạn.

Sự dạy-dỗ ấy rất dị-biệt như vậy nên tôi tưởng rằng đọc sách ấy chỉ tốn thì-giờ vô-ích, dầu vậy tôi vẫn cứ giữ sách ấy mà kể là quý. (Còn nữa)

TIN BUỒN

● H.T. PHAN-RÍ

Bà Trần-thị-Hiệp tức bà Hào thuộc-viên Chi-hội Phan-Rí đã ngủ yên trong Chúa lúc 8 giờ sáng ngày 31-1-63, hưởng thọ được 60 tuổi. Lễ an-táng đã cử-hành lúc 10 giờ ngày hôm sau tại tư-gia ở Sông-lòng-Sông có đông-đủ con-cái Chúa trong Hội-thánh đến dự.

Đ.T. Nguyễn-ngọc-Đức

● H.T. CAO-LÃNH

Cụ cố Cháp-sự Nguyễn-thanh-Tổ thọ 72 tuổi thân-sinh ông Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng Thờ-ký Địa-hạt Nam-phần, đã được Chúa cất về nơi an-nghĩ vào lúc 5 giờ 50 sáng ngày 12/2/1963.

Chúng tôi toàn-thể nam nữ tín-đồ Hội-thánh Tin-lành Cao-lãnh xin chia buồn cùng tang-quyến ông Mục-sư Thờ-ký Địa-hạt Nam-phần. *Mục-sư Nguyễn-văn-Tâm*

● H.T. THUẬN-MỸ (Tân-an)

Cụ Bùi-văn-Bồi 82 tuổi, thân-sinh của ông Phó Thờ-ký Bùi-văn-Phương Hội Thuận-mỹ. Cụ tin Chúa năm 1934, sanh 12 con, hiện còn 7 con, cụ dẫn-dắt các con tin-kính Chúa trọn-vẹn, cụ đã ngủ yên trong Chúa ngày 23-2-63 hồi 21 giờ. Lễ an-táng lúc 14 giờ ngày 25-2-63 do Mục-sư chủ-tọa Hội-thánh hành-lễ. Ban

Trị-sự, các tín-hữu Tân-an, Thuận-mỹ và thân-bằng quyến-thuộc rất đông đến chia buồn cùng tang-quyến làm cho buổi lễ an-táng được sáng danh Chúa.

Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi

● H.T. LONG-TRẠCH

Cụ Hồ-văn-Đổng nhạc-phụ của ông Lại-tấn-Thỉnh thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Long-trạch vừa ngủ yên trong nước Chúa hồi 19 giờ 30, ngày 4 tháng 3 năm 1963. Cụ hưởng-thọ 95 tuổi, tin Chúa 18 năm, được thấy con cháu, chắt, chít đến 4 đời, phần nhiều ở trong Chúa. Dù tuổi già sức yếu cụ vẫn trung-tin đi thờ-phượng Chúa. Tạ ơn Chúa, cụ không đau ốm chi nhiều chỉ yếu đơn-sơ ít hôm được Chúa đem đi cách êm-ái.

Lễ an-táng được cử-hành cách trọng-thể tại tư-gia ông Lại-tấn-Thỉnh hồi 15 giờ ngày 5-3-1963. Danh Chúa được vinh-hiến. Thay cho toàn-thể con-cái Chúa tại Long-trạch tôi thành-kính phân-ưu cùng tang-quyến. Cầu xin Đức Thánh-Linh an-ủi trong lúc gặp sự buồn-bã này.

Truyền-đạo Võ-văn-Đê

Bản-báo xin chân-thành phân-ưu cùng các quý tang-quyến. Cầu Chúa an-ủi cho trong cơn buồn-bã tạm biệt này. 1 Tê. 4 : 13-17.

CẢM TẠ

Chúng tôi lấy làm đau-đớn báo tin buồn cùng quý thân-bằng quyến-thuộc và quý tín-hữu trong Chúa hay :

Ông NGUYỄN-THÀNH-TỔ

Hưởng thọ 72 tuổi

Cháp-sự Hội-thánh Tin - lành Cao-Lãnh. Là chồng, thân-phụ, nhạc-phụ, nội-tổ, ngoại-tổ, cố-tổ của chúng tôi đã về với Chúa tại tư-gia số 52/268 đường Hồ-trọng-Đình Cao - lãnh (Kiến-phong) hồi 5 giờ 50 sáng ngày 12-2-1963.

Lễ an-táng đã cử-hành cách trọng-thể tại tư-gia vào 11 giờ ngày 13-2-1963 do Cụ Chủ - nhiệm Nam - hạt Mục-sư Phan-văn-Tranh hành-lễ. Chủ-tọa Mục-sư Nguyễn-văn-Tâm. Và quý vị Mục-sư : Trần-xuân-Hỷ, Phạm-văn-Thâu, Ô. Nguyễn-đức-Thế, Ông Tư-hóa Hội-thánh Cần-đước, Ban Trị-sự Hội-thánh, Ban Phát-thanh,

Ban Thanh-niên, Ban Nhi-đồng và một số đông tín-hữu Hội-thánh Cao-lãnh đến chia buồn và đưa linh-cữu đến phần mộ.

Chúng tôi chân-thành cảm-tạ quý vị Mục-sư và quý tín-hữu xa gần đã đến và điện-tin đến chia buồn.

Trong lúc tang-gia bối-rối có điều chi sơ-sốt xin quý vị lượng tình miễn-thứ.

Bà quả-phụ Nguyễn-thành-Tổ nhũ-danh Phạm-thị-Ty

Trưởng-nam Nguyễn-văn-An vợ và các con, các cháu.

Thứ-nam Nguyễn-thanh-Hằng vợ và các con.

Thứ-nữ Nguyễn-thị-Tâm chồng và các con,

Thứ-nam Nguyễn-thành-Quới vợ và các con.

Cháu nội Nguyễn-hữu-Phước.

Đồng kính cảm-tạ,

NGƯỜI CHẶN TỐT

của *Trần-chấn-Hoa*

Jêsus lại phán cùng chúng nữa rằng...

«Ta là người chẵn tốt. Người chẵn tốt vì chiêm mình mà bỏ mạng sống mình» (Giăng 10: 11).

NÓ I đến danh-từ «người chẵn», phàm là người Y-sơ-ra-ên đều có thể lãnh-hội hàm ý của nó, vì tổ-tông của họ phần nhiều là làm nghề chẵn-chiên; hơn nữa, Kinh-thánh (Cựu-Uớc) của họ cũng nhiều lần miêu-tả về tình-cảnh chẵn chiên, lấy đó mà ví-dụ về những bậc vua-chúa có quyền-vị và các lãnh-tụ trong đạo-giáo của họ. Lệ như vua Đa-vít và vua Sy-ru, cùng là thầy tế-lễ Xa-cha-ri, người viết sách tiên-tri Xa-cha-ri vân vân, Kinh-thánh đã dùng danh-từ người chẵn mà hình-dung về chức-phận của họ. Lại khi Đức Chúa Trời quở-trách những bậc vua-chúa thủ-lãnh chỉ biết tự-kỷ hưởng-thụ danh-dự, quyền-thế và địa-vị sang-trọng của mình, không lo-toan gì đến phước-lợi cho dân-sự thì cũng dùng danh-từ ấy mà mắng họ rằng: Những kẻ chẵn «hay là» người chẵn dân Y-sơ-ra-ên.»

Hình như trong văn-học người Hy-lạp cũng xưng kẻ có quyền-vị là «Mục-nhân.» Còn bên Trung-quốc thì xưng vị Châu-trưởng là «Châu-mục», ví-dụ nhà vua trị dân là «Mục-dân.» (Mục nghĩa là chẵn).

Nước Y-sơ-ra-ên xưa từng có mấy vị vua tốt, cũng có nhiều vị tiên-tri trung-thành với Đức Chúa Trời. Họ chẳng những đã khiến cho quốc-gia của họ được xưng hùng giữa các nước láng-giềng, đồng-thời cũng trung-tín với điều

mà Đức Chúa Trời đã phó-thác cho họ. Đối ngoại, họ đã hết sức bài-trừ những việc thờ-lạy hình-tượng và phục-sự Thần giả; đối nội họ đã phán-khởi lại lòng kính-mến Đức Chúa Trời của dân-sự bằng cách tuyên đọc lời của Đức Chúa Trời. Nhưng tiếc rằng việc chẵn-dắt của họ thường bị thời-gian với không-gian hạn-chế, mấy mươi năm sau, khi họ đã lìa khỏi thế-gian rồi, dân-sự họ không có người chẵn tốt, thì đã lần lần lìa khỏi Đức Chúa Trời, nên danh-vọng quốc-gia của họ cũng lần lần sa-sút.

Vua-chúa hiền, thủ-lãnh tốt thật là hiếm có. Tại nước Y-sơ-ra-ên là thế, tại các nước khác cũng vậy! Những bậc có quyền-vị trên thế-giới này thật có những người bằng lòng từ-bỏ ích-lợi, hưởng-thụ, danh-dự và sự an-toàn của mình, để lo-liệu cho phước-lợi của dân-sự mình, song đó cũng chỉ là lo cho phần thân-thể, vật-chất mà thôi, chứ đối với sự nhu-cầu của linh-hồn họ thì chẳng vị nào có thể ban cho cả.

Về những người không tin Đức Chúa Trời trong các nước từ xưa đến nay, Kinh-thánh đã dùng câu này mà hình-dung về quang-cảnh của họ: «Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy» (Ê-sai 53: 6). Vì thế, nên tại trước công-lịch chừng 590 năm, Đức Chúa Trời đã mượn tiên-tri Ê-xê-chi-ên mà phán rằng: «Này, chính ta, tức

là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra» (Êxê. 34:11). Khi sau, Đức Chúa Trời đã khiến Con của Ngài là Jê-sus-Christ lấy cách Đạo thành nhục-thân mà giảng-sanh tại thành Bết-lê-hem trong nước Do-thái, Ngài sinh-hoạt ở giữa người Do-thái. Ngài tức là Người chăn lớn đã đến để tìm-kiếm chiên mà đăng tiên-trị đã từng giảng trước.

Trong thời Chúa Jê-sus, nước Do-thái đương ở dưới quyền thống-trị của đế-quốc La-mã, người Y-so-ra-ên phải làm vong-quốc-nô, đời sống của họ là khổ-khổ làm-than, sự đau-khổ ấy thế nào? Có thể tưởng-tượng mà biết được. Vậy mà những lãnh-tụ đạo-giáo trong nước họ còn phân môn phân đảng, đem dân-sự đi vào con đường lầm-lạc. Lúc đó trong dân Y-so-ra-ên có hai phái về đạo-giáo là phái Pha-ri-si và đảng Sa-đu-sê, cả hai đều có tiếng cả. Phái Pha-ri-si do các nhà lãnh-tụ về đạo-giáo và về chính-trị tổ-thành, họ tự cho mình là công-nghĩa, ưa-chuộng lễ-nghi bề ngoài, Chúa Jê-sus xưng họ là bọn giả-hình làm lành! Phái Sa-đu-sê do các thầy tế-lễ tổ-thành, tuy số người có ít, song thế-lực lại mạnh. Thân họ là thầy tế-lễ, nhưng lại công-nhiên không lo việc tôn-giáo, chỉ mưu-cầu ích-lợi phàm-tục. Thử nghĩ: làm lãnh-tụ như thế, làm sao mà là người chăn tốt của bầy chiên được?

Có một lần, Chúa Jê-sus đi giảng đạo khắp các thành, các làng trong xứ Ga-li-lê, Ngài thấy mọi người trong dân-sự, về phần sinh-hoạt bề ngoài cũng khá. Nhưng về phần tâm-linh họ thì đau-khổ đáng thương. Kinh-thánh chép rằng: «Khi Ngài thấy quần-chúng thì động lòng thương-xót, vì họ khổ-khổ, tan-tác như chiên không người chăn.» Khi sau Ngài đến Giê-ru-sa-lem chữa lành cho một người mù từ thuở mới sanh, khiến cho người xem thấy được. Song người Pha-ri-si lại nhiều lần nhiều cách gạn hỏi người được sáng mắt làm khó dễ cho người. Vì người này tuyên-

cáo rằng Jê-sus là người đến từ Đức Chúa Trời, nên họ đuổi người ra khỏi nhà Hội của chúng. Theo luật-pháp người Do-thái, việc đuổi người ra khỏi nhà Hội, kể cũng là một sự xử phạt khá tàn-nhân và vô-nhân-đạo, vì nó hàm ý:

1. Không cho phép kẻ bị đuổi được cư-trú giữa dân-chúng.
2. Không cho phép người khác ăn uống chung với người.
3. Sau khi người chết rồi, không cho phép người khác đi đưa đám tang người.
4. Không cho phép người khác đặt những viên đá trên mồ-mả của người.

Những điều ấy đủ làm chứng rằng những nhà lãnh-tụ tôn-giáo và chính-trị làm người chăn ấy không có lòng thương bầy chiên mình là dường nào. Chúa Jê-sus chẳng hề như thế, Ngài đã đến trong thế-gian để làm theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Ngài cam-tâm từ-bỏ sự vinh-hiến thiên-thượng, giảng-sinh vào thế-giới đầy đau-khổ và tội-ác, để làm nên công-cuộc cứu-chuộc nhân-loại. Ngài đã phán rằng: «Ta là người chăn tốt, người chăn tốt vì chiên mình bỏ mạng sống mình.» Ngài chẳng thẹn với lời tuyên-cáo ấy, vì Ngài đã làm đúng như lời Ngài đã nói. Xin chúng ta xem-xét về việc Ngài bỏ mạng sống Ngài cho chiên Ngài thế nào:

I. ĐỐI-TƯỢNG BỎ MẠNG SỐNG CỦA NGƯỜI CHĂN TỐT — TỘI-NHÂN TRONG THẾ-GIỚI NÀY

Thói thường người ta hề thấy cái gì mình vừa ý, mình ưa-thích thì kể cái ấy là tốt đẹp, và dễ đạt thành những điều theo lý-tưởng của mình thì đều phải lên núi cao, vào vạc dầu cũng chẳng tiếc thân, chẳng màng đến sự sống. Nhưng Đức Chúa Trời không phải thế, Ngài đã thương-yêu nhân-loại, chẳng phải vì nhân-loại có mỹ-đức gì hay là điều tốt gì đã khiến cho lòng thương của Ngài được thỏa-mãn.

Bởi Kinh-thánh đã chép rằng: « Mọi người đều đã phạm tội, hụt mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời (La. 3:23). Xin đừng hiểu lầm rằng những người bị tù tại trong nhà ngục, những phạm-nhân không được tự-do, hoặc những kẻ làm nhiều điều ô-uế, xấu-xa phạm đủ thứ tội ác mới là tội-nhân. Câu Kinh-thánh trên đây chẳng những chỉ về những người đó mà thôi, cũng là chỉ về bạn nữa. Chính bạn cũng là tội-nhân ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Trong nếp sống hành-động thường ngày của chúng ta rất ít cũng có bốn khía-cạnh tỏ ra và chứng-thực chúng ta là tội-nhân:

1. *Tội-lỗi trên hành-vi* — Các tội-lỗi trên hành-vi của con người thật rõ-ràng như: cướp của, giết người, gian-dâm, trộm-cắp, say-sura, phóng hỏa, bội-bạc cha mẹ, vô-thân-tình, làm tà-thuật, thờ ngẫu-tượng, phóng-túng tình-dục vãn vãn.

2. *Tội-lỗi trong tư-tưởng* — Những tội-lỗi này là giấu kín ở trong tâm-hồn, nhưng cũng hiện ra nơi hành-vi, ấy là « cái nguồn » của những tội-lỗi trên hành-vi và trên lời nói, như: dối-trá, quỷ-quyệt, ghen-tương, kiêu-ngạo, tham-lam. Các điều ấy trước thì giấu ở trong lòng rồi thì làm ra tại bề ngoài, trở nên tội-lỗi thấy được và nghe được.

3. *Tội-lỗi nơi lời nói* — Như: nói láo, nói chùng, nói xấu người ta, cạnh-tranh, tự-khoe, nguyên-rủa, bịa đặt điều ác, vãn vãn.

4. *Tội-lỗi rất lớn* — Làm nghịch với Đức Chúa Trời, không tin Chúa Jê-sus, bỏ lơ sự cứu-rỗi lớn của Cứu-Chúa độc-nhất vô-nhị.

Các tội-lỗi ấy, hết thấy mọi người trên thế-gian từ vua-chúa lãnh-tụ, cho đến quân-sĩ thường-dân, không phân tuổi-tác, không phân nam nữ, ai nấy đều có phạm cả. « Mọi người đều đã phạm tội » Kinh-thánh thật chẳng chép sai.

Cho nên bạn ơi, tội-lỗi không phải chủ-nhân tốt, cũng không phải là bạn-hữu lành, chúng ta chớ có gần-gũi nó cũng đừng làm tội cho nó, vì nó làm mất sự giao-thông của người với Đức Chúa Trời. Nó đem đến cho nhân-loại hiểm-họa, khiến cho thế-giới đầy-dẫy đau-khổ và hư-không, khiến cho người ta không có ngày nào an-ninh; ở dưới bàn tay sắt của tội-lỗi, mỗi một người cũng phải đi đến kết-cuộc sau cùng là địa-ngục đau-khổ đời đời! Đã vậy thì bạn còn muốn khuất-phục ở dưới quyền-thế của nó làm gì? Sao chẳng ăn-năn trở lại, làm hòa với Đức Chúa Trời, chừa bỏ sự bội-nghịch với Ngài, để Ngài khỏi đau lòng vì bạn. Kia! Chúa Jê-sus là Người chẵn tốt. Ngài đã vì tội-nhân mà bỏ mạng sống Ngài, để cứu-chuộc tội-nhân cho được về với Đức Chúa Trời đây.

Buổi đầu thế-kỷ thứ mười bảy, có một ngày bà hoàng-hậu *Queen Anne* nước Anh đem tùy-tùng giong xe ngựa

Suy gẫm

HÓT TRONG MƯA

MỘT nữ thánh-đồ đã trải qua nhiều năm đau-đớn ê-chề, nói với Mục-sư rằng: « Tôi rất mến con chim chào-mào thường hót ngoài cửa sổ nhà tôi. Vừa sáng sớm, khi tôi còn nằm đây, thì nó hót. Tôi mến nó, vì nó hót cả trong khi mưa. »

Đó là điều đẹp nhứt về chim chào-mào. Khi mưa gió làm cho hầu hết chim khác im-lặng thì chim chào-mào hót, hót trong mưa. Ấu cũng là cách tin-đồ Đấng Christ có thể làm. Ai cũng có thể hát trong nắng ấm, nhưng anh và tôi có thể hát trong mưa, vì Đấng Christ ở với chúng ta.

J. R. Miller

đi qua một nơi kia, vừa lúc vị hầu-tước danh tiếng là ông *Rolland Hill* đang giảng về cứu-ân của Chúa Jê-sus, tức thì hoàng-hậu xuống xe để nghe người giảng đạo. Bỗng nghe *Rolland Hill* nói rằng : « Bây giờ tôi không giảng đạo nữa, tôi buồn-bán, vật tôi muốn bán là linh-hồn của bà hoàng-hậu nước Anh ! » Lúc đó cả một đám đông thính-giả đều nghiêm-chỉnh lại và rất đổi kinh-ngạc. *Rolland Hill* lớn tiếng kêu rằng : « Linh-hồn của bà hoàng-hậu nước Anh muốn bán, ai muốn mua hãy trả giá đi ! » Cả một giảng-trường cứ im phăng-phắc. *Rolland Hill* nói : « Có rồi, tôi nghe tiếng Sa-tan nói rằng nó muốn đem hết thầy phú-quý vinh-hoa của cả thế-giới để mua linh-hồn của hoàng-hậu. Bà hoàng-hậu ơi, bà có chịu bán cho nó không ? » Hoàng-hậu chẳng nói gì. *Rolland Hill* lại tiếp : « Tôi lại nghe tiếng đến từ trên trời của Con Đức Chúa Trời nói rằng : « Tôi muốn dùng giá rất quý tức là huyết của tôi để mua linh-hồn của Hoàng-hậu. » Hoàng-hậu rất xúc-động, bèn nói cách thành-khẩn rằng : « Tôi muốn bán linh-hồn tôi cho Chúa Jê-sus. »

Tuy *Queen Anne* là người có quyền-vị, nhưng lại có thể khiêm-ty, hạ mình xuống trước mặt dân-sự của mình mà nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của cá-nhân mình. Vì hoàng-hậu đã bị cảm-động bởi sự thương-yêu lớn của Đấng đã bỏ mạng-sống mình cho cả thế-giới là Chúa Jê-sus, cảm thấy sự nhu-cầu bức-thiết của mình, nên mới làm thế được. Bạn ơi, còn bạn thì sao ?

II. TÂM-TÌNH BỎ MẠNG SỐNG CỦA NGƯỜI CHẴN TỐT — CAM-TÂM VUI LÒNG

Chúa Jê-sus bỏ mạng sống Ngài, thuần-túy là vì thương-yêu chúng ta, chứ chẳng phải là bị ép-buộc bởi hoàn-cảnh. Tuy là có bàn tay của những người Do-thái với những người linh La-mã đóng đinh Ngài vào thập-tự-giá, song

ấy là do sự cam-tâm vui lòng của Ngài. Ngài từng phán : « Chẳng ai cắt mạng sống ta đi, nhưng ta tự bỏ » (Giăng 10 : 18).

Trước khi Ngài bị đóng đinh, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã dẫn một toán binh-linh đến để bắt Ngài. Chúa Jê-sus hỏi chúng rằng : « Các người tìm ai ? » Chúng đáp rằng : « Jê-sus người Na-xa-rét. » Jê-sus phán rằng : « Chính ta đây. » Ngài đã trực-tiếp thừa-nhận, không hề muốn tránh sự đau-khổ của thập-tự-giá, đến nỗi thái-độ không sợ chết ấy đã làm cho những kẻ đến bắt Ngài phải lui lại và té xuống đất. Khi môn-đồ Ngài là Phi-e-rơ rút gươm chém vào tai của anh đầy-tớ của thầy tế-lễ đang bênh-vực Ngài, thì Ngài chữa lành tai cho người tội-tớ và ra lệnh cho Phi-e-rơ hãy nạp gươm vào vỏ ngay. Ngài phán cùng Phi-e-rơ rằng : « Chén mà Cha đã ban cho ta, ta há chẳng uống sao ? » Ngài thật đã cam-tâm vui lòng bỏ mạng sống cho chiên mình. Khi Ngài chịu thăm-phán, Ngài chẳng hề vì mình mà lên tiếng phản-tố. Mặc dầu có nhiều người làm chứng giả vu-cáo Ngài, Ngài cũng không hề cãi lại. Trước mặt những người thăm-phán Ngài là : thầy tế-lễ cả, vua Hê-rốt và quan Phi-lát, Ngài cứ im-lặng, đến nỗi Phi-lát kinh-kỳ vô cùng ; vì theo kinh-nghiệm xử án của người chưa hề thấy người nào đối với sự nguy-hiểm của tánh-mạng có lý mà lại không biện-hộ bao giờ. Nếu trong những lúc đó, Chúa Jê-sus vận-dụng khôn-ngoa và khẩu-tài của Ngài, thì có ai cãi hơn Ngài được ? Thật chẳng có ai có đủ lý-do để cho người ta đem Ngài đi đóng đinh vào thập-tự-giá cả ? Nhưng Ngài như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, chẳng từng mở miệng, ấy hiển-nhiên là Ngài đã biểu-hiện lòng cam-tâm lạc-y để bỏ mạng sống cho chiên vậy !

Trong lúc Ngài chịu đóng đinh trên cây thập-tự, đám đang ở dưới thập-tự-giá, ngoài một số ít phụ-nữ kính-mến Ngài, ai nấy đều giống như

những thú dữ, hăm-hét, kêu-la, quát-tháo mà rằng: « *Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi thập-tự-giá đi.* » Song Ngài muốn vì chúng ta mà chảy hết giọt huyết cuối-cùng, đối với những kẻ hung-ác, tàn-nhẫn nhạo-báng Ngài đường ấy, Ngài lên tiếng kêu-cầu cùng Cha trên trời rằng: « *Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì!* » Ngài đã cam-tâm sẵn lòng bỏ mạng sống như thế!

Chúa Jêsus cam-tâm bỏ mạng sống mình như thế, chỉ là vì những con chiên lạc mất là chúng ta mà thôi. Chính như Ngài từng nói thí-dụ rằng: « Trong vòng các người, người nào có một trăm con chiên, mà mất một con. thì há chẳng để chín mươi chín con lại nơi đồng vắng, rồi đi tìm con đã mất cho kỳ được sao? Khi đã kiếm được, thì vui-mừng vác nó trên vai, về đến nhà rồi, bèn mời bạn-hữu và láng-giềng họp lại, mà rằng: « *Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên mất!* » (Lu-ca 15: 4-6).

Người chần chỉ vì một con chiên mất, tuy phải trèo núi vượt non, trải qua những nơi hiểm-trở, cũng chẳng e-sợ, phải tìm cho kỳ được con chiên mất mới thôi. Chúa Jêsus chính là người chần như thế, Ngài vì cớ chúng ta, ... Không! Mặc dầu trên thế-gian không ai phạm tội phải cứu-chuộc, chỉ vì linh-hồn của một tội-nhân là tôi mà thôi, thì Ngài cũng vui lòng cam chịu đóng đinh trên thập-tự-giá để cứu lấy tôi. Dầu chỉ có một mình tôi qui Chúa thì lòng Ngài cũng vui-mừng lắm, và tất cả thiên-sứ ở trên trời cũng hoan-hỉ khoái-lạc, âu-ca không thôi!

III. KẾT-QUẢ BỎ MẠNG SỐNG CỦA NGƯỜI CHẦN TỐT — ÂN-PHƯỚC BAN XUỐNG

« Ngài đã giải-cứ chúng ta khỏi quyền-bính của sự tối-tăm, mà đời chúng ta qua nước của Con yêu-dấu của

Ngài » (Cô-l. 1: 13). Câu Kinh-thánh trên đây tỏ cho chúng ta biết về ba khía-cạnh của ân-phước Chúa ban cho chúng ta:

1. *Ra khỏi tối-tăm vào nơi sáng-láng*: — « *Tối-tăm* » là đại danh-từ của mọi sự ô-uế, ngu-muội, đau-khổ, tội-ác. « *Tối-tăm* » là của ma-quỉ, và là tượng-trưng về ma-quỉ; quyền-bính nó thống-trị mọi người không tin, khiến người ta vô hi-vọng, làm nghịch với Đức Chúa Trời. Song Chúa Jêsus đã giải-cứ chúng ta là kẻ đã tin Ngài khỏi quyền-thế của nó, chẳng còn chịu nó thống-trị, vì Ngài đã dời chúng ta vào nước sáng-láng của Đức Chúa Trời, và làm con-cái của sự sáng.

2. *Ra khỏi sự chết, bước vào sự sống đời đời*: — Có một vũ-khí rất lợi-hại trong quyền-bính tối-tăm, tức là cái nọc của sự chết. Từ xưa đến nay chẳng ai đã tránh được sự khổ-hại của cái nọc chết này. Song Chúa Jêsus đã cam lòng bỏ mạng sống trên thập-tự-giá, bởi sự chết của Ngài, Ngài đã đánh bại kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ, thì đã cứu chúng ta khỏi cái nọc của sự chết. Khi Ngài sống lại thì cũng đã đem chúng ta vào cõi vĩnh-sinh. Ngài đã khai-hoàn lên trời, và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, mà cầu thay cho chúng ta, Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ tái-lai để khiến cho chúng ta được cứu-rỗi hoàn-toàn, hầu cho chúng ta được hưởng mọi phước đời đời, tức là vĩnh-phước chẳng ai có thể cướp được.

3. *Thoát khỏi ràng-buộc, vui hưởng tự-do*: — Những người còn ở dưới quyền-thế tối-tăm là những người còn bị ràng-buộc, dầy ràng-buộc họ là tội-lỗi. Người bị luật-pháp chính-phủ buộc tội sẽ có ngày được buông-tha; người bị quân-phỉ bắt cóc cũng sẽ có ngày được chuộc. Nhưng chỉ có những người bị dầy vô-hình ràng-buộc, tức là bị tội-lỗi ràng-buộc thì không có thể chờ thì giờ hay là kim-tiền mà được thích-phóng. Song le, cảm-tạ Chúa Jêsus, Ngài đã giải-

phóng chúng ta rồi, Ngài khiến cho ai ở trong Ngài đều được tự-do cả.

Chúng ta ai nào tin Ngài mà đã được dõng vào nước của Con yêu-dấu của Đức Chúa Trời, ai nấy cũng có sự sáng, có sự sống đời đời, có sự tự-do; hơn nữa, còn có Người chăn tốt đưa đường chỉ lối cho chúng ta đi, Ngài đi trước dẫn-lãnh chúng ta như người chăn dắt bầy chiên của mình vậy. Thế-đồ tuy là kỳ-khu khó đi, song có Đấng đã cam-tâm lạc-ý bỏ mạng sống mình cho chúng ta là Chúa Jê-sus làm Người chăn tốt diu-dắt chúng ta, thì chẳng có gì có thể ngăn-trở chúng ta được nữa.

Bên nước Ấn-độ có một người vì tin theo Chúa Jê-sus, bị người nhà đuổi ra khỏi nhà, bị thân-thích họ-hàng chê ghét chán-bỏ, nhưng người cứ vững lòng tin Chúa, chẳng hề rung-động. Có người hỏi người tại sao lại chịu đựng được sự khổ-nạn lớn thế? Người đáp: «Thật là lạ lắm! Bao nhiêu người chỉ biết hỏi rằng tại sao tôi lại chịu đựng được sự khổ-nạn lớn thế, song không ai biết hỏi rằng tại sao tôi lại chịu-đựng được sự vui-mừng lớn thế!» Tất cả những ai nghe lời đáp của người đều vô-cùng kinh-kỳ, lạ-lùng khôn-xiết! Họ hỏi nữa

rằng: «Sao mà tin theo Jê-sus lại có sự vui-mừng được?» Người Ấn-độ mời tin Chúa này đáp rằng: «Tôi có ba sự vui-mừng lớn!» Người lấy tay hữu chỉ lên trời mà rằng: «Thứ nhất, tôi có Đấng Christ ở đó.» Nói xong, người lại dùng tay hữu chỉ vào cuốn Kinh-thánh mà rằng: «Thứ nhì, tôi có Đấng Christ ở đây.» Nói xong, người lại lấy tay hữu chỉ vào lòng mình mà rằng: «Thứ ba, tôi có Đấng Christ ở trong này!»

Cám ơn Chúa, tất cả những ai đã tin Chúa đều có kinh-nghiệm như thế cả.

1. Có người chăn tốt ở trên trời cầu thay cho chúng ta, nên chúng ta không sợ bị hại.

2. Người chăn tốt hằng nói chuyện với chúng ta bằng Kinh-thánh khiến chúng ta biết cách nào đi xong con đường phải đi.

3. Người chăn tốt cứ ở trong lòng chúng ta luôn, chúng ta bao giờ cũng được mãi-túc!

Độc-giả thân-mến, xin hãy tin theo Ngài ngay đi! Chớ ngần-ngại, sự ngần-ngại chẳng bao giờ giúp ích cho kẻ muốn tin Chúa Jê-sus.

QUÁCH-PHỤC-HÒA dịch thuật

TÀI-LIỆU TRUYỀN-ĐẠO VÀ DẠY ĐẠO CHO THIẾU-NHI

Một lần nữa chúng tôi xin trân-trọng giới-thiệu cùng độc-giả thân-mến các tài-liệu dạy đạo và truyền-đạo cho thiếu-nhi sau đây:

Tài-liệu dùng dạy các thiếu-nhi	o Lòng Thiếu-nhi thế nào?	{	Một tập bài	12đ.
	o Giáo-lý căn-bản		Hình	60đ.
	o Đời sống Đức Chúa Jê-sus-Christ		Bài và hình	18đ.
	o Đời sống các tổ-phụ		Bài và hình	20đ.
	o Đức Chúa Jê-sus-Christ giáng-sanh		Bài và hình	25đ.
	o Đời sống nhà truyền-giáo trứ danh Phao-lô		Bài và hình	35đ.
Tài-liệu dùng làm chứng các thiếu-nhi	o Lòng Thiếu-nhi thế nào?		1 quyển	lđ.
	o Phương-pháp cứu-rỗi		1 tập	2đ.
	o Hai con đường		1 tờ	lđ.
	o Đức Chúa Jê-sus-Christ sắp tái-lâm		1 tờ	4đ.
Tài-liệu để các em tô màu	o Tiến, Hiền, Hai Thiếu-nhi hết lòng theo Chúa			1 quyển 5đ.

XIN HỎI MUA: ở Mục-sư Phạm-xuân-Tín, Hộp thư 73 Nha-trang.

ở Ông Truyền-đạo Nguyễn-hàm-Hoàng, số 155, Trần-hưng-Đạo — Saigon.

HUYẾT JÊSUS

Lời: Lê Ngọc Vinh

Nhạc: Rev. Cyrus S. Nusbaum



1 - Jê - sus xưa vui mang đau thương trên cây Thập-tự tuôn huyết. Gó Gó tha.
 2 - Này ai ơi tin Chúa hôm nay đang khi còn thời an - diên. Kia Jê - sus
 3 - Mừng vui thay trong Chúa tâm - linh an - ninh đời Ngai chân - đất. Lòng tôi nay



đây nơi Jê - sus vì tội-nhân chết. Tình yêu thương của Chúa cao sâu tôi
 đang mong ta mau về nhà vinh-hiến. Dù ta nay đang có muôn muôn cao
 nhưng nơi Jê - sus, tràn lời khen hát. Ngai ban ơn luôn giúp-đỡ lúc khôn-



Điệp khúc
 khôn đo-lường so - sánh Jê-sus là Cứu-Chúa muôn dân.
 sang mà đời không Chua. Ở đời đây khổ đau gian lừa. } Hãy đến nhớ suốt
 kho rít hân đau thương. Mến nào mừng Chua trong tâm luôn



huyết Jê - sus đã tuôn rơi. Huyết Chúa quyền-phép xóa mọi ác về trong tôi. Nhớ



Jê - sus là nay xa đường tội hắc - ám. Từ rày lòng luôn vui tươi hát khen Ba ngôi.

Viên niệm H. B. J. N. S.
 7-8/8/54 tại Vĩnh Long